

HOÀNG-ĐẠO

TIẾNG ĐÀN



SÔNG MỞI

TIẾNG ĐÀN

HOÀNG ĐẠO

@TIEULUN 2024

MỤC-LỤC

Tiếng đàn

Phiêu lưu

Một gia đình

Chán nản

ánh sáng

Không lấy vợ

Chung tình

Tiếng sáo thiên thai

Tiếng pháo xuân

Quỳnh Dao

Thông thả

Con đường râm mát

Sắc không

Dưới làn sóng

Hoa thủy tiên

TIẾNG ĐÀN

Xuân không nhớ vì lẽ gì rằng tháng giêng năm ấy Xuân lại vào Huế. Song những cảm giác mênh mông lạnh lẽo đã kích thích tâm hồn Xuân hôm đó. Xuân không bao giờ có thể quên được. Cứ mỗi buổi chiều, lúc sương lam lặng lẽ trùm lên ngọn tre, lòng Xuân lại rung động, da thịt Xuân lại cảm xúc tất cả nỗi buồn trụy lạc tiết phát ở tòa Thành Cổ ủ rũ bên bờ sông Hương.

Chiều hôm ấy Xuân yên lặng ngồi trong khoang thuyền, một chiếc thuyền dài, đi êm như lướt trên mặt sông lặng. Mặt trời đã lặn; đằng xa, về phương Tây, sau rừng thông in hình mờ mờ trên đỉnh núi Ngự Bình như mấy nét chấm phá trong bức tranh thủy mặc Tàu, da trời nhuộm màu xanh non. Gần hơn, những đám cây đã bắt đầu đen sẫm in bóng xuống mặt nước xám, nặng nề chảy. Cảnh vật im lìm như đợi rơi vào đêm tối. Riêng Lương, bạn Xuân, đương ngả nghiêng trên mạn thuyền, hai tay nhét túi quần, cười cười nói nói hỏi chuyện cô lái đò. Câu chuyện có lẽ đậm thắm lý thú lắm, vì chốc chốc hai người lại nhìn nhau rồi cùng bật lên một chuỗi cười giòn rơi vào sự yên tĩnh, vang ra trên mặt sông rồi lẫn vào bóng tối.

Lương bỗng quay lại phía Xuân :

- Nhà thi sĩ ngồi nghĩ gì đấy mà trông bí mật như cặp mắt cô gái Huế vậy ? Ra đây mà nghe chuyện mạn mà của cô lái, rồi cô sẽ ca cho một vài bài.

Xuân ngạc nhiên :

- Ô ! Thế ra cô lái cũng biết ca, quý hóa nhỉ !

Cô lái lấy tay che miệng, khúc khích :

- Chúng em có biết ca gì mộ Mây thầy có muốn nghe, em cho đi kêu chị Huyền của em, thì mấy thầy dầu khó tính thế mô cũng phải vừa lòng.

- Thế thì còn gì hay bằng nữa.

Cô lái bèn đẩy thuyền vào bờ. Xuân nhìn cái thân hình mềm mại lộ sau bộ quần áo mỏng, gió thổi bạt cả về một phía, trong lòng bỗng rạo rực một ý nghĩ thèm muốn. Ngay lúc ấy, cô gái quay lại nhìn Xuân, lảng lơ mỉm cười. Xuân rùng mình, cảm thấy hết cả sự trụy lạc của một gái giang hồ dử khách, và không ngăn nổi một tính tình khinh miệt nó khiến chàng lạnh lùng quay nhìn nơi khác.

Lúc đó, thuyền đã ghé sát vào bờ. Cô lái cầm mạnh chiếc sào xuống nước, và một đứa bé ở trong khoang chui ra vịn thêm gạch leo lên đường, nhanh nhẹn lách qua một cái giậu thưa rồi đi khuất sau đám cây. Trong lúc nhá nhem, Xuân thấy thoáng qua trong trí cái ý nghĩ lạ lùng là đương sống một đời mơ màng, không rõ là thực hay chỉ là hư mộng. Những thân cây lớn đứng lặng yên bên bờ sông, Xuân trông như phủ một lượt nhung đen in trên một nền màu xám thẫm. Con sông Hương loáng đen, từng chỗ lấp lánh những làn sóng rung động ánh những ngọn đèn xa mới thấp.

Cô lái dò tình tứ rồi chiếc sào chui vào khoang thấp đèn. Dưới ánh lửa, khuôn mặt mũm mĩm của cô ửng hồng. Xuân nhận thấy đôi mắt dài và ướt, cặp môi thắm như vết máu và cái cổ tròn và xinh. Như đoán biết Xuân đương tò mò nhìn, cô lái quay lại mỉm cười, lên tiếng nhẹ nhàng :

- Mời ông vào xơi tạm vài miếng thuốc.

- Vâng.

Lương nhanh nhẩu vừa cười vừa trả lời thay bạn. Chàng cúi mình chui vào trong khoang, ngả đầu xuống chiếc gối rua trắng, nhìn chung quanh mình một lượt, rồi nức nở khen :

- Ở đây êm ấm nhỉ. Y như một cái ổ uyên ương. Mà sạch sẽ làm sao, tôi có lời mừng cô lái.

- Dạ, thầy dạy quá.

- Không, không quá một tí nào. Với một cô lái xinh đẹp thế kia, thì có gì là quá đáng được !

Cô lái sung sướng, nói lảng :

- Ông tiêm lấy nhé.

- áy chết, ai lại thế. Cô làm ơn cho.

- Em vụng lắm ạ.

- Ở tay cô thì vụng thế nào cũng là ngon.

Câu chuyện quanh quẩn ở một nơi. Câu nói bông đùa của bạn, đáng điệu kiểu cách của cô gái giang hồ, Xuân thấy nhỏ nhen, như nhóp cả nền nên thơ của đêm tối. Xuân không hiểu vì đâu hôm nay chàng có những tư tưởng hắc ám, Xuân đổ lỗi cho cái tính ương gàn của mình, cái tính phân tách từng cử chỉ, hay đặt một ý tưởng sau giọng nói, dáng ngồi của người, và cố nhìn cảnh vật bằng con mắt lạc quan, cố tìm vẻ có duyên của cô lái và tính tình vui vẻ của bạn, chàng bỗng rời bỏ mũi thuyền để

vào trong khoang. Nhưng lúc chàng dịch lại gần bàn đèn, chàng thấy chập chờn trong trí cái tư tưởng so sánh thân mình với một con thiêu thân bay đến ngọn lửa sáng...

- Mời ông ngồi sát vào đây.

Cô gái vừa nói vừa dịch lại gần Xuân, ngồi sát vào người chàng.

Một mùi thơm rả tiền ở người cô thoát ra chẹn lấy cổ họng Xuân.

Lương ranh mãnh nhìn hai người, cợt nhả :

- Mới quen hơi mà đã thân mật nhỉ.

Cô lái chữa thẹn :

- Ai thân mật ?

Cô vừa nói vừa mỉm cười liếc Xuân. Nhưng Xuân đương mơ màng nhìn ra ngoài. Một thứ ánh sáng huyền ảo làm mờ mấy ngôi sao lấp lánh trên ngọn cây. Ngọn gió mát nhẹ nhàng lại. Trăng lên.

Xuân nghe rõ ở bên thuyền có tiếng rì rầm. Chàng nhô đầu ra thì vừa một người con gái bước xuống thuyền, im như cái bóng.

- Chị Huyền đây à ?

- Phải.

- Mời chị vào trong này.

Lương ngồi nhòm dậy giương mắt nhìn. Huyền dửng dưng cao, người hơi gầy một chút, vẻ kín đáo tẻ, trái ngược hẳn với cô lái.

Đôi con mắt sắc mơn màng đăm đuổi như đương theo đuổi những hình ảnh trong mộng, không đoái nhìn đến cảnh vật chung quanh.

Huyền khép nép ngồi xuống mái thuyền thu áo lại, rồi lạnh lùng nhìn vào quãng không, trong khi người kép nấn lại cung đàn. Ai nấy đều im bật. Nụ cười ở trên môi cô lái không nở ra được to.

Ai nấy như bị đè nén bởi một bầu không khí huyền bí, sắp gọi ra một việc gì lạ lùng.

Thế rồi trong sự yên lặng, tiếng đàn độc huyền bắt đầu réo rắt. Tiếng trong như ngọc, âm lên trong đêm thanh, lan ra ngoài hòa với ánh trăng. Rồi như hoàng oanh đua hót, Huyền bỗng cất tiếng hát hòa theo một tiếng đàn khác, trầm hơn, réo rắt hơn, giàu tình cảm hơn. Xuân cảm thấy trong lòng một cảm tưởng ngạc nhiên như đứng trước bức tranh tuyệt tác hay đọc một câu thơ bất hủ... Cái cảm tưởng ngạc nhiên ấy hết, nhường chỗ cho sự êm ái của tâm hồn. Những tiếng bổng, trầm quán lấy tâm hồn Xuân, đem đi một nơi nhẹ nhàng, thanh không. Toàn thân Xuân khi ấy chỉ còn là thính giác, rung động theo tiếng đàn giọng ngân. Muốn cho thoải mái, chàng ngả lưng xuống ván thuyền, nhìn ánh trăng trôi theo dòng nước. Chiếc thuyền lặng lẽ trôi, chốc chốc mái chèo nhẹ nhấc lên, đem theo những giọt trăng ấy là sự đọng lại của tiếng hát trong vạt lả trong cung đàn. Tiếng hát vang ra khắp không trung, cảnh vật, tan ra trong

khoảng sông rộng, sáng như tấm gương, ngừng lại trong những đám cây tối hai bên bờ : có khi bay cao lên trên ngọn đồi xa, rồi như theo gió đưa mãi lên, quyến luyến lấy đám mây tơ dệt đen trên nền trời xanh sáng, chập chờn trước mảnh trăng trong. Xuân khinh khoái để tiếng đàn đưa đến những cảm giác mê man, những cảm giác trong suốt và lạnh lẽo như bóng trăng dưới nước, và đè trên tất cả những cảm giác ấy, một thứ buồn mênh mang, không bờ bến.

Hết điệu Nam bằng đến Nam ai. Tiếng độc huyền càng réo rắt. Nỗi buồn Xuân cảm thấy mỗi lúc mỗi lớn, tràn ngập hết cả tâm hồn.

Chàng cảm như nghe thấy cung đàn đã từ đời thuở nào, ở một tiền kiếp xa xăm. Chàng vẫn không biết có cảm giác nào in sâu vào trí nhớ hơn là thính giác. Một giọng hát, một điệu đàn đã làm rung động lòng ta trong một giây, một khắc, có thể làm sống lại cả một quãng đời tình cảm và phủ lên trên một màn sương buồn nhẹ nhàng như nhớ tiếc những sự mong manh đã mất. Nhưng Xuân không ngờ tiếng đàn đêm nay lại gọi trong trí chàng những thời đã tiêu diệt.

Xuân rung mình nhắm mắt lại. Trong hai dãy cây đen im lặng soi bóng xuống gương sông, chàng thoáng nhìn thấy nhấp nhô những hình kỳ dị trên một tòa Thành Cổ, kiến trúc của người Chăm. Tiếng đàn độc huyền vẫn vang lên theo điệu hát, một điệu hát đều đều như tiếng than của một thiếu phụ nhớ người yêu, thỉnh thoảng một tiếng vượt cao lên nghe như một tiếng nấc trong. Huyền nét mặt vẫn lạnh lùng, nhưng Xuân ngạc nhiên nhìn y phục nàng, một thứ y phục sắc sỡ. Hai cánh tay nàng để trần, Xuân trông thấy tròn và trắng, đặt khoan thai lên trên

cái xiêm thêu. Chàng thấy hiện ra trước mắt cảnh nước Chiêm Thành mới bị diệt vong và chàng tự nhiên yên chí rằng Huyền là một cô công chúa Chăm bị người Nam đắc thắng ép ra ngồi hầu rượu và ca những bài hát họ chưa hề nghe. Công chúa lạnh lùng như Huyền bây giờ, nhưng trong lòng tê tái những nỗi tủi nhục chua cay, oán hờn, nhớ thương, cất lên những tiếng ai oán náo nùng như tiếng khóc. Quân sĩ người Nam ngông nghênh tự đắc, nghe giọng than buồn thảm đều ngơ ngác, vừa mê mê vừa kính cẩn trước điệu ca cuối cùng. Tâm hồn họ lơ đãng và chất phác, họ càng cảm một cách sâu xa thấm thía, trong cái cảnh trí hư thực của một đêm trăng, nỗi buồn man mác ẩn trong tiếng ngọc trong và êm. Xuân thầm nghĩ trong đám lơ đãng chất phác ấy, có một người tâm hồn thi sĩ và người ấy, có lẽ là ông cha mấy mươi đời Xuân, nên Xuân đêm nay, trong cảnh này, rung động tâm linh đến cực điểm, đến sự đau đớn.

Nhưng, dẫu mê mê kính cẩn, dẫu linh hồn thi sĩ, người chất phác kia sau khi khóc với tiếng đàn than dài cả công chúa, đã đem cái thân yếu ớt mềm mại kia làm cuộc vui chốc lát. Xuân thấy máu bông bột trong huyết quản, như tiếng vang xa xôi của máu người thiên cổ đương ao ước được thỏa mãn cái mộng tưởng xưa.

Xuân bỗng giật mình, Lương rón rén đến bên chàng thì thầm:

- Xuân trông mà xem.

Xuân còn ngơ ngác, Lương đã đưa mắt bảo khẽ :

- Huyền ấy mà. Trông như pho tượng vậy. Không có chút tinh thần nào, không mảy may cảm động, lạ thật. Ca những tiếng réo rắt như thế mà mặt vẫn điềm nhiên lạnh lùng như không, thì thật là một sự quái gở.

Xuân mỉm cười mơ màng :

- Thì vẫn. Huyền có là người nữa đâu, Huyền là một nữ thần, nữ thần của thi ca và âm nhạc. Mà nữ thần, thì còn cảm động làm sao được.

Lương cả cười như được nghe một câu khôi hài. Tiếng cười giòn giã vang lên, lẫn át tiếng hát và phá tan cái không khí du dương, mơ mộng, như câu trả lời của sự thực hiện có cho quá khứ hư ảo. Huyền dừng hát, rồi xin nghỉ.

Ngọn đèn thuốc phiện khêu cao, Lương ung dung tiêm thuốc mời Huyền hút, Xuân hết đổi ngạc nhiên lúc thấy Huyền nhận lời, ngả người sát vào người chàng, gồi đầu lên vai chàng, tóc xõa cả lên mặt chàng. Nhưng lúc ấy chàng không thấy trong mạch máu bỗng bột khí phách của kẻ thắng trận nữa; chàng chỉ thấy trong lòng tê tái như kẻ bị thua vì chàng chợt nhận ra Huyền là người cùng nước, và tiếng ca ban nãy là tiếng than của thời đại chàng đương sống. Một nỗi buồn nản mệnh mông tràn ngập vào tâm hồn Xuân như nước triều trên bãi biển xa vắng. Xuân lắng tai nghe tiếng sóng vỗ róc rách bên mạn thuyền, chàng tưởng là dư âm của điệu tàn đã hết, thì thâm than thở những nỗi nhớ nhung vẫn vơ, Xuân cảm thấy bao nhiêu nghị lực rút lại trong người chàng đều tiêu tan trong tiếng sóng vỗ. ảnh hưởng của điệu ca vong quốc hun đúc lên bởi cái hoàn cảnh ủy mị, hay là trong người chàng đã mang sẵn dây đàn buồn sẽ

gảy đã rung thành tiếng ? Xuân không chìm đắm trong sự phân giải đau đớn, chỉ cố xuất tòn lực để thoát khỏi cái khối nặng đương đè nén linh hồn. Xuân phải dùng hết can đảm mới nâng được đầu Huyền đặt lên gối, vùng trở dậy chui ra mũi thuyền. Lương ngạc nhiên nhìn theo, thấy Xuân đứng thở mạnh, và cất tiếng hát nghêu ngao...

Sáng hôm sau, tinh sương, Xuân đã từ biệt bạn lên đường, Lương giữ thế nào cũng không được. Xuân đứng trên xe lửa, lặng nhìn hoàng thành lui dần về phương xa, như chìm đắm vào một nơi hoang mang đầy những sự sa ngã, đầy nỗi buồn thảm của sự diệt vong. Xuân sung sướng đón lấy ngọn gió mát mà chàng coi như hơi thở của một sự sống bình dị.

PHIÊU LƯU

Mình về đến nhà thì trời vừa tối. Cũng như mọi chiều, chàng mệt nhọc cởi áo ngoài, ngã lưng xuống chiếc ghế đu. Hiền ngồi cho con ăn cơm trên phản, dùng tay hỏi :

- Cậu đã về đây à ? Lúc này có anh Trần đến chơi.

Mình ngáp, thờ ơ :

- Thế à ? Có việc gì không ?

- Không. Anh ấy sắp sửa đi Tây, đến chào chúng mình. |

- Mình ngồi nhồm đây :

- Đi Tây ? Trần mà đi Tây !

Hiền không để ý đến sự ngạc nhiên của chồng, kể lể :

- Anh ấy đi du học. Tôi chỉ thương hại chị ấy, mới lấy chồng được vài tháng, chồng đã bỏ đi.

Rồi nàng dịu giọng nhìn chồng :

- Mình thì chả thế, phải không mình ?

Mình không trả lời, vờ như không nghe thấy. Chàng cho câu nói âu yếm không phải lúc. Vắt hai tay ra sau gáy, chàng thần thờ, ngẫm nghĩ. Tình bạn đi học đã kích thích chàng rất mạnh. Cả một quãng đời niên thiếu đã quên bồng tràn vào tâm hồn chàng như nước ngàn ứa vào hốc đá.

Minh mỉm cười một mình :

- Trần... Trần đình dù...

Trước mặt chàng, hiện ra rõ rệt hình dáng then thò của một anh học trò cao lêu nghêu, với đôi bàn tay thô lớn không biết giấu vào đâu. Anh chàng lúc nào cũng lụng thụng trong chiếc áo the dài và rộng như áo mượn, lúng túng với bộ óc đầy, chữ nghĩa ít khi lọt được vào trong. Anh chàng mà anh em bạn học đã tặng cho cái tên biểu hiệu sự ngu độn.

Trái lại, Minh hồi ấy sáng sủa, nhanh nhẹn, thầy giáo thường đem ra làm gương cho các bạn học. Chàng luôn luôn ngồi đầu lớp. Tương lai chàng nhìn thấy tốt đẹp, rục rờ như những chùm hoa cánh phượng lộng lẫy của mùa hạ. Chàng yên trí rằng đời chàng sẽ là một đời đầy đủ, vượt hẳn những đời tầm thường của những người chung quanh. Riêng chàng sẽ được hưởng những lạc thú, sẽ phải chịu những nỗi đau đớn làm náo động cả linh hồn.

Thế rồi một buổi chiều thu, Minh từ giã nhà trường để đi làm một ông phán. Và từ đây, ngày tháng trôi qua, nhạt nhẽo, trống rỗng, đúc cùng trong một khuôn. Minh lấy vợ, đẻ con, sống với những nỗi vui buồn nhỏ nhặt của cuộc đời giản dị, bình thường như mọi người...

Minh tự nhắc se sẽ :

- Như mọi người...

Minh cau mặt, ra vẻ phẫn uất. Chàng tức tối nhìn đăm đăm cuộc đời tối tăm chàng đang sống : ngày nào cũng như ngày nào, hai buổi đến bàn giấy ngồi, viết, cộng, rồi hai buổi trở về nhà, nằm ngáp dài hay đọc nhật trình để đợi giờ đi làm.

Còn Trần, Trần đình dù, anh học trò đàn độn nhất lớp, thì bây giờ có lẽ đang lênh đênh mặt biển, hứng lấy những hương vị say sưa của những thổ ngòi xa lạ. Minh so sánh hai số phận, ngẫm nghĩ :

- Hẳn đi du học thì phỏng có ích gì ! Mình đi thì mới phải. Ừ giá mình đi nhỉ !

Ý tưởng ấy nhắc lại chàng điều hoài vọng buổi anh niên : sống đời khoáng đạt của nhà thám hiểm. Lòng Minh bỗng nao nức, bồn chồn. Trí tưởng tượng xui chàng nghĩ miên man. Chàng bàng hoàng như thấy mình đang ngồi trên khoang tàu, mặt nhìn về chân trời lẫn với mặt biển, tâm trí phiêu du trong khoảng rộng rãi vô cùng.

Bỗng Hiền lên tiếng :

- Cậu ẵm con hộ tôi một tí.

Minh giật mình ngơ ngác nhìn vợ như người chột tỉnh rượu.

Đêm đã khuya. Minh trần trọc mãi không ngủ được, hết lật mình lại ôm lấy gối, cố nhắm mắt nằm yên. Sau cùng, chàng tung chăn chỗi dậy. Hiền vẫn nằm im, hơi thở đều đều. Minh sợ vợ tỉnh giấc, rón rén mở cửa bước ra ngoài hiên. Một cảm giác mát và êm. Minh vươn vai thở mạnh, rồi lặng lẽ nhìn ra

xa. Trăng hạ tuần lọc qua mây một thứ ánh sáng nhạt, âm thầm phủ lên những đám cây đen đứng im trong sự tĩnh mịch hư ảo của ban đêm. Minh lắng tai. Tiếng trùng rên rĩ, chàng nghe như tiếng kêu của sự yên lặng.

Minh thở dài, nhìn những đám mây đen đọng lại một góc trời, trên rặng cây đứng sững như trong một bức vẽ. Đời chàng cũng vậy. Cũng đứng im, không di, không động. Cuộc đời của vật vô trí giác. Sống cũng như chết, vì ngày mai sẽ chỉ đem tới những cảm giác của ngày hôm nay, của ngày hôm qua. Chàng nhắm mắt lại, không muốn trông thấy vết đường đời của chàng chạy quanh như ngoài bãi vết chân ngựa tập chạy vòng quanh.

Chuông đồng hồ nhà ai đánh hai giờ. Tiếng chuông thông thả rơi vào tâm hồn Minh đương nặng nề chán nản. Chàng sức nhớ đến những tiếng chuông chàng thường nghe, lúc ngồi trong buồng giấy. Những lúc ấy, chàng cảm thấy đời chàng nhạt nhẽo như ánh trăng đêm hôm nay. Chàng ngồi khom lưng trên ghế, cạo, tẩy. Chiếc quạt máy luôn luôn hất ra một luồng gió nhạt : mấy ngọn đèn điện bọc giấy loe miêng thổ xuống một ít ánh sáng vàng bần. Chung quanh, tủ bày 1a liệt những số màu đen, những chồng giấy đầy bụi, mỗi chồng gài mẫu dây gai treo mảnh giấy con.

Minh lắc đầu như xua đuổi một ý nghĩ ám ảnh :

- Sống ở đây, sống mãi ở đây mà sống được !

Lúc bây giờ, đời chàng hiện sống, chàng sợ hãi cảm thấy nó nhỏ nhen vô vị. Chàng sợ hãi, vì cuộc đời nhỏ nhen ấy, chàng nhận ra rằng chàng còn phải đeo đuôi mãi mãi, cho đến hơi thở cuối cùng, chàng thấy nghẹn ngào ở cổ, muốn thở dài nhưng không ra hơi.

- Chỉ có cách bỏ đây mà đi.

Ý tưởng mới ấy mới nảy ra trong trí đã có sức cảm dỗ rất mạnh. Chàng sẽ đi, đi qua những đám cây đen đứng im tăm tắp ở chân trời xám kia, sẽ thoát khỏi cái cảnh yên lặng như chết này, sẽ sống một đời mới lạ. Người nào cũng thế, sống mãi trong cảnh tầm thường đọng một nơi, ắt có lúc mơ tưởng đến sự phiêu lưu bạt khoáng lãng, ao ước những ngày huyền diệu mà cuộc đời phiêu lưu thường hứa hẹn.

Minh mê man vọng tưởng cho đến lúc Hiền thức giấc cất tiếng lo lắng gọi chàng :

- Cậu vào không cảm, cậu. Ai lại đêm khuya còn ra hóng sương thế kia ?

Ngoan ngoãn, Minh trở vào lên giường nằm. Một lát sau, chàng mệt quá thiếp đi, mang máng cảm thấy mình rời bỏ hiện tại nhạt nhẽo đi đến những cảnh trí nhẹ nhàng, êm dịu.

Minh xách va-li đi bộ ra ga. Minh cố ý lẩn tránh, chỉ sợ gặp người quen, tuy Minh biết rằng người quen không thể dò xét được ý định của mình. Nhác thấy một chiếc xe tay đi lại phía chàng. Minh cố đi bước một sau những thân cây ở vệ đường để khỏi trông thấy người ngồi trong xe. Lòng Minh hồi hộp, và Minh ngạc nhiên khi nhận thấy chàng hồi hộp vì buồn nản. Cho

hay bất kỳ sự thay đổi nào dẫu ta ao ước mấy đi nữa, cũng vẫn đem theo chút sầu ưu, như trong đoá hoa nào cũng có một tỳ vết nhỏ. |

Minh tư lự, suýt đâm bổ vào lưng một cái xe tay đồ cạnh đường mà không biết. Minh thấy chiếc xe đứng sững trước mặt, ngừng lên nhìn mới hay người ta đang đứng đông, đợi một chuyến xe lửa đi ngang qua phố. Minh bức tức, nói một câu gắt gỏng.

Đáp lại chàng, một tiếng còi dài rít thật mạnh, khiến Minh choáng váng. Theo sau ngay tiếng còi, đầu xe lửa nặng nề chạy qua, phun lên từng đám khói đen vẩn. Khói tạt vào phía Minh đứng, khiến chàng tối tăm cả mặt mũi. Minh rạo rức muốn nôn; mùi hôi hám như bám chặt lấy cổ họng chàng. Minh ngẫm nghĩ :

- Đi xe lửa thế này thì khổ chết.

Bỗng Minh rùng mình. Minh vừa nghĩ đến việc chàng sắp thi hành : đi chuyến xe lửa tốc hành vào trong Nam. Minh đặt va-li xuống đất, ngơ ngác nhìn lên những toa nối nhau vụt qua trước mặt, như có ý tìm những hứng thú của đời lữ khách.

Một người trẻ tuổi, một tay che nắng nhón nhác nhìn xuống đường như người mất hồn. Năm, bảy người đàn bà nhà quê ngồi chen vai trong khung cửa. Minh trông có vẻ buồn bã, ủ rũ như đang mong chóng về đến nhà.

Minh cảm thấy chán nản lạ lùng. Chàng chép miệng :

- Đi xa hơn nữa chắc cũng thế.

Minh cố tưởng tượng, ra những lạc thú điểm ảo chàng mơ ước.

Nhưng Minh không nhận thấy lòng chàng rung động nữa. Trái lại chàng băn khoăn về những nỗi khó chịu nhỏ nhặt của đời xa lạ. Chàng tự nhắc lại một câu cách ngôn chọt vọt ra trong trí nhớ, để tự an ủi :

- Trong lòng ta không thanh thoi, thì dầu thu hình trong hạt bụi hay ẩn bóng trên cánh hoa, ruột gan vẫn nung nấu như thường.

Nếu vậy, đi xa làm gì, Minh nghĩ. Bỏ vợ, bỏ con, đi trơ trọi ở dọc đường, mình đã không thêm hứng thú, mà ở nhà ai nấy đều phiền muộn. Minh nghĩ đến Hiền, đến thằng An, đến nghĩa vụ của chàng đối với gia đình. Minh tìm hết lẽ để tự giữ mình lại, tuy trong thâm tâm, chàng nhận ra rằng những lẽ ấy chàng viện ra chỉ để che lấp lòng nhu nhược của chàng.

Chàng tắc lưỡi :

- Hãy nghĩ cho chán đã, rồi có đi cũng chưa muộn. Không nên làm một việc gì hấp tấp quá.

Rồi chàng gọi xe trở về nhà.

Và cùng một lúc, chàng phảng phất có cái cảm tưởng rằng không còn lúc nào chàng có đủ can đảm thoát ra ngoài số phận một lần nữa.

MỘT GIA ĐÌNH

Độ ấy, tôi hay đi chơi tối. Sau bữa cơm chiều, tôi đứng hóng mát ngoài hiên một lát, rồi đi bách bộ về phía chợ Hôm. Nhà tôi ở một ngõ hẻo lánh gần bờ sông, phải đi qua những phố rộng, lạng lẽ và tối tăm dưới những vòm lá cây đen sẫm. Từng quãng, một ngọn đèn điện nhỏ, lấp lư như người say rượu, lay động một vùng sáng mờ mờ vàng. Tôi lặng yên bước, nghe tiếng gót giày vang lên trong đêm vắng. Thỉnh thoảng ngược mắt lên nhìn qua kẽ lá, một miếng trời xám hay vài ngôi sao ánh sáng trong và mát, Thong thả, tôi đi vào bóng tối, trong lòng bình tĩnh như vào nhà một người bạn. Đêm ở Hà thành dịu dàng, thân mật khác hẳn với những đêm âm thầm, mờ mịt mang đầy sự kinh hoàng của thôn quê.

Ra đến phố Huế, tôi có cái cảm tưởng vào một thế giới khác, rộn rịp, đầy ánh sáng. Tiếng người ồn ào, lẫn với tiếng xe cộ, tiếng rao hàng. Bóng người đi lại. Trước gian hàng sáng trưng, một đám người ngồi nói chuyện hay một bọn trẻ con nô giỡn. Những cảnh tượng ấy tôi đã quen lắm, nhưng mỗi lần tôi lại thấy trong lòng đầm ấm hơn lên. Sự cô tịch, dầu êm ái bao nhiêu, cũng vẫn giấu chút hương buồn. Và bỗng dờn sự quanh quẽ đến một nơi đông đảo, sáng sủa, lòng người tự nhiên vui vẻ lên, sung sướng hơn, như sống lại cái cảm giác xa xôi của ông cha đời thái cổ trước ánh lửa trại.

Những lúc ấy, sự vui vẻ ngọt ngào hơn, nếu ta được nghe những giọng điệu du dương của cung đàn tiếng hát. Có lẽ vì thế mà không bao giờ tôi quên được vợ chồng nhà chị Tạc. Tôi không biết chị ở đâu, nhưng cr vài ba hôm, vợ chồng chị lại đến ngồi ở góc đường hát xẩm. Chồng kéo nhị hay gảy đàn bầu, vợ

hát. Thằng cu con, độ sáu, bảy tuổi, nhem nhuốc, cái áo cánh nâu rách ngắn, để hở rốn, ngồi nghịch cái chậu thau đã han rỉ, dùng để đựng tiền,

Lần đầu tôi gặp cái gia đình nhỏ ấy là một buổi tối oi bức. Không một ngọn gió. Hơi nóng hấp ở đất xông lên, nòng nọc, đầy cát bụi. Tôi sắp sửa gọi xe để đi tìm ít gió mát ở nơi khác, bỗng ngay đầu phố cất lên tiếng hái của chị Tạc, trong vắt như nước suối, ngân nga, gợi lên một cảm giác mát và nhẹ nhàng. Tiếng đàn bầu họa theo, vang lên những tiếng khóc trong. Lỗ trẻ con đương chơi bóng trên hè dừng lại. Một đứa kêu lên :

- A ! Xăm. Lại nghe đi.

Chúng chạy xô ra đầu phố, rồi đứng đờ người, ngây ra nhìn và nghe. Mấy người hóng mát ở gần đấy, dừng câu chuyện ngồi lặng yên lắng tai. Mọi người đều quên cả nóng bức. Tiếng hát mỗi lúc một cao, người đến xem mỗi lúc một đông.

Chị Tạc giở đủ giọng, chị đi từ giọng Bắc, nhanh nhẹn, lưu loát, sang giọng Nam, chứa đầy nỗi buồn mênh mang. Toàn những âm điệu hồn nhiên, rung động lòng người, đưa tâm hồn đến những thế giới tình cảm xa xăm, đầy thơ, đầy mộng, đầy hương thơm. Chốc chốc chị ngừng hát, nhưng trong yên lặng, dư âm của lời ca vẫn còn xao xuyến trên dây đàn của linh hồn. Giọng trong trẻo của chị Tạc bắt theo điệu đàn trong khiến tôi mê mẩn tâm linh như hoà hợp với những thời kỳ vãng mung lung. Tôi sống lại cả một thời thơ ấu, đương ẩn náu trong nơi vô giác của tâm tình; tôi say sưa hưởng hết cả hương vị của những tiền kiếp nào, xa xôi, mịt mù, và trùm qua kỷ ức ấy, một tình cảm nhớ thương không bờ bến.

Từ hôm ấy, không mấy ngày tôi không đến nghe vợ chồng chị Tạc. Thằng cu con đã quen mắt, thấy tôi là nó cười, bỏ chiếc chậu thau chạy lại. Có khi tôi đưa nó một xu, mọi trình nhưng thường thường tôi mua cho nó một chiếc kẹo. Nó thích lắm, giựt lấy rồi vội vàng chạy về chỗ, cắn, nhai cả cái giấy bọc. Vợ chồng chị Tạc biết tính tôi, thi nhau khoe tài chồng nắn nót từng tiếng đàn, vợ cất giọng thật trong theo những điệu tôi chưa từng nghe. Thế nào cũng có một vài điệu chèo là những điệu ấy, tôi ưa nhất. Những điệu ấy, chị Tạc hình như quen lắm. Tôi thấy, lúc chị dễ dàng hát thay đổi những bài chị đã thuộc, mặt chị khác hẳn đi. Mắt chị ngày thường lơ đãng, bỗng sáng hẳn lên, khuôn mặt trái soan răn reo quá sớm như trẻ lại. Tôi sức nhờ đến câu bình phẩm mà tôi đã được nghe một buổi chiều nào :

- Nhà chị xẩm này hình như xưa đi hát chèo thì phải !

Có lẽ chỉ là một câu đoán phỏng của một người nghe thấy chị Tạc hay ca giọng chèo, nhưng tôi không thể dừng nghĩ ngợi băng khuâng. Lắm khi, ngồi nghe chị, tâm trí tôi vẫn lơ trôi theo dòng tưởng tượng. Chị Tạc là một đào có tiếng của một gánh hát chèo nhí nhảnh, nũng nịu, một nụ cười tinh ranh luôn luôn nở trên môi thắm. Chị theo gánh hát đi hết nơi này đến nơi khác, qua những cánh đồng lúa non, gió thổi tạt xuống như tắm tắm nhưng lay động, qua những ngọn đồi tím, trơ trụi mấy cây thông gió thân hình khắc khổ, men những vùng cát trắng, những ruộng muối đỏ, mơ màng nhìn những cánh bướm nâu cất hình lên mặt biển màu ngọc bích. Chị đi, vui vẻ, không lo, không nghĩ, như một con vật non, sống cái đời phiêu bạt, chìm đắm trong tiếng há, cung đàn. Đêm đêm chị lại thay hình trở nên cô công chúa nõn nà dưới dải mũ rung rinh ánh sáng, hay cô thôn nữ thơ ngây, áo nâu non, thắt lưng cá vàng, ngồi bán

nước dưới gốc đa. Con mắt sắc của chị đã say đắm bao nhiêu trai làng khăn lượt, áo thâm, giọng hát trong của chị đã đem lại cho bao nhiêu người vất vả một chút quên, quên những nỗi cực khổ hằng ngày để đắm đuối trong âm thanh.

Thế rồi, một ngày xuân ấm, lộc cây đầy nhựa, chị gặp người yêu.

Tôi nhìn anh Tạc, gầy ốm trong mảnh áo rách, nước da đen xám vì dãi dầu. Thủa ấy, có lẽ anh là một trang niên thiếu phong nhã, yêu âm nhạc, cảm thanh sắc, bỏ nhà cửa theo gánh hát của cô đào xinh xắn đã cướp đoạt lòng anh. Hai người đã sống trong ái tình ; những đêm thanh vắng, chị đã biết bao lần cất tiếng ca nỗi lòng u ẩn để riêng anh rạo rực nghe; những buổi chiều vàng rực, linh hồn của hai trẻ đã từng hòa hợp với lá, với cỏ xanh non hơn với ánh nắng sắp tàn.

Ánh chiều qua, ánh chiều lại qua. Chuỗi ngày ái ân bao giờ cũng ngắn ngủi. Thời khắc trôi, và trôi theo tuổi trẻ, tình yêu và hy vọng. Gánh hát tan. Anh chị đưa nhau về ẩn một nơi thôn quê trầm tịch, nhưng người ta không thể chỉ sống bằng ái tình và nước lã. Hai người đã cố tìm việc làm, đã dày dạn nắng mưa, đã biết đời cực nhọc. Ì

Cũng như những con ve, không biết phòng xa, anh chị đã phải sống trong sự cùng khốn. Bây giờ đây, sống tạm bợ cho qua ngày, hai người có lẽ không còn nhớ những tình cảm ngây ngất, những giây phút mãnh liệt thuở trước nữa. Sự nghèo khó đã in vết răn trên trán. Người lam lũ chóng khô héo. Tôi ngồi nhìn vợ chồng chị Tạc, bây giờ không tìm thấy dấu vết cuộc đời xưa. Trên nét mặt hai vợ chồng, tôi chỉ còn nhận thấy vẻ

nhấn nhục của những người nghèo khó. Không lúc nào hai vợ chồng còn nở được một nụ cười vui vẻ : họa hoằn một đôi khi nghe tiếng trinh, tiếng xu ném vào chậu thau liên tiếp, vẻ mặt hai người mới sáng lên một chút. Lúc đó, chồng nắn cung đàn, vợ cao giọng hơn lên, nhưng chỉ còn là mong được người ta thưởng nhiều hơn. Không bao giờ chị còn hát cho chị nghe, cho chồng chị nghe nữa, mà chồng chị cũng không còn rạo rức như xưa : chị, ngày nay, chỉ còn hát để mà nuôi thân.

Những ngày hè oi nồng đã hết, và cũng đã hết những ngày trong sáng của mùa thu ngắn ngủi. Gió bắc đã bắt đầu đuổi lá bàng trên những con đường vắng, và tiếng sếu kêu lạnh đã vang động trong đêm khuya. Con gái nhà giàu mặc thử những bộ áo nhung ấm, con nhà nghèo rét run trong mảnh áo rách.

Đêm đến, đường xá vắng tanh, không có vẻ đông đúc rộn rịp nữa. Cuộc sinh nhai ngoài phố càng thêm khó khăn; càng ngày càng thấy vắng người dừng chân lại nghe vợ chồng chị Lạc. Họ vội vàng đi về những căn nhà ấm cúng, hưởng sự êm đềm của gia đình, không ai nghĩ đến những cảnh đời thiên thốn chung quanh. Tiếng xu rơi vào chậu thau mỗi đêm một hiếm, và tiếng hát của chị Tạc không thấy cao lên nữa.

Thỉnh thoảng, tôi vẫn gặp hai vợ chồng chị nhưng gió mỗi lúc một rét, tiếng đàn tiếng hát mỗi lúc một nhanh : và những buổi mưa phùn lạnh lẽo thì điện Nam-ai gần hóa ra điệu Bình-bán. Thằng cu con, trời rét mà vẫn mặc có cái áo cánh rách; mẹ nó chỉ bó thêm vào mình nó một manh chiếu con để che gió. Tuy vậy, tôi vẫn thấy nó run cầm cập và bỏ cả chậu thau, nép mình vào người mẹ cho ấm.

Chị Tạc vừa ôm con lên lòng vừa hát ; chị cũng thấy lạnh, môi chị đã thâm lại, chốc chốc chị dừng lại, ho khan lên một tiếng ngắn. Một vài phút sau, không có ai vợ chồng cuốn chiếu dắt nhau đi, không biết đi về đâu. Nửa tháng sau đến chỗ cũ, tôi không thấy vợ chồng chị Tạc như mọi lần. Thu hình trong áo, tôi nghĩ rằng rét mướt đã đuổi anh chị đi phương khác kiếm ăn và cũng không để ý đến nữa.

Một hôm, có việc về chơi người anh em ở Bạch-Mai, tôi rẽ qua xem nghĩa trang Hợp-thiện. Trời đã xế chiều, ánh nắng còn thếp vàng những ngọn cây cao. Cỏ tươi thắm. Hoa van thọ vàng thắm. Bỗng tôi rùng rợn thấy lạnh lẽo cả tâm hồn, nhưng không dám phân tách rõ cái cảm giác lạnh lẽo ấy.

Trời tối dần. Về phía mộ làm phúc, tôi chợt chợt thấy một đám ma người nghèo. Ba, bốn người phu đương khiêng một cái quan tài mộc, theo sau một người lớn và một đứa trẻ. Một nỗi buồn thấm thía đến tận đáy lòng tôi khi tôi nhận ra cha con anh Tạc. Tôi sực nhớ đến tiếng ho khan của chị Tạc những đêm đông giá lạnh, và tôi chợt hiểu vì lẽ gì ít lâu nay tôi không gặp vợ chồng chị. Trong lúc ấy, áo quan từ từ đặt xuống hố, tôi nghe tiếng rút dây rõ ràng trong sự yên lặng của buổi chiều. Rồi có tiếng khóc rên rỉ, đem lại một nỗi buồn mênh mông.

Mộ đã đắp xong. Đột nhiên tôi thấy những nét trắng của mấy bông huệ rung trong bóng tối, như sự xao động cuối cùng của một linh hồn sắp bị tiêu diệt. Người tôi lúc đó dễ xúc cảm như một cốc pha-lê mong manh, sẽ động là có tiếng vang. In sâu vào trí nhớ những chấm đỏ thắm của hương, mùi thơm mát trong gió. Anh Tạc, thằng cu con, mấy người phu trở nên những vết mờ không rõ, nhòa trên nền cổ quen. Không một tiếng động.

Im lìm. Trong một giây, tôi có cái cảm giác người và vật sắp sửa tan vào bóng tối.

Có tiếng nói. Như một sự quái lạ :

- Cho chúng tôi tiền để chúng tôi về. Tôi rồi.

Câu nói thản nhiên của bọn phu trong cái không khí âm thầm, tôi nghe như một sự xúc phạm. Lặng lẽ, tôi bước lại cho chúng một hào, và còn bao nhiêu tiền trong túi tôi róc cả vào tay thằng cu con.

Từ hôm ấy, tôi không gặp cha con anh Tạc lần nào nữa. Có lẽ anh lang thang với chiếc đàn lẻ loi, với những nỗi đau khổ ngấm ngấm, cha con không chết đói là anh không còn mong mỗi gì nữa.

Và từ đấy, tôi cũng bỏ mất cái thú đi hóng mát buổi chiều.

CHÁN NẢN

Chuông đồng hồ thông thả buông chín tiếng vào giấc ngủ mê mệt của Nhân. Sực tỉnh, chàng uể oải vươn vai, ngáp một cái dài. Rồi gập hai tay ra sau gáy, chàng ngược nhìn lên đỉnh màn, lơ lơ đưa mắt theo một con muỗi đương bay tìm lối ra, luôn luôn chạm cánh vào đường lưới. Sau bức màn trắng mát, Nhân lặng nhìn màu hồng nhạt của cái diềm màn gấm và màu xanh tím của bức tường kẻ hoa. Chiếc quạt trần êm như ru quay trong bầu không khí êm tĩnh. Nhìn sang tay phải, cái tủ gỗ chạm, lồng kính, lò mờ phản chiếu ánh sáng buổi sớm lọt qua khe cửa hiên vào trong phòng,

Nhân nhắm mắt lại, thân thể và tâm trí nặng nề như dính xuống đệm, không cất lên được. Trong óc chàng, những hình ảnh ngày hôm trước phản phát hiện ra rồi mất đi, không mấy may thứ tự. Nhân mang máng sống lại những giờ ngồi ngắm cá vàng mà chàng tượng dài không bao giờ hết, và buổi tối nhạt nhẽo chàng đã qua bên cạnh Lan, vợ chàng, trong rạp hát.

Muốn tránh những ý tưởng gợi nản, Nhân ngồi nhòm dây. Một mỗi, chàng lẩm nhẩm nói một mình.

- Dây làm gì bây giờ ?

Miệng tuy nói vậy, Nhân vẫn xỏ chân vào đôi giày bông êm ái, bước xuống giường lê sang phòng tắm. Chàng rửa tay, rửa mặt bằng một thứ xà phòng thơm mát, đoạn mặc vào mình một bộ quần áo vải nhẹ, mềm và rất đắt tiền. Những công việc ấy, Nhân làm hằng ngày, nay đã trở nên một thói quen, nên cử chỉ chàng lúc này đều đều như một cái máy. Sống trong sự xa xỉ từ thửa nhỏ, Nhân coi những thứ phụ vật kia như một sự cần dùng

không thể thiếu, và chàng cũng không thể tưởng tượng ra nó thiếu được.

Nhân cầm lấy bình nước hoa, phun lên mái tóc, chợt nghe thấy tiếng vợ ở phòng bên cạnh :

- Cậu ăn sáng thức gì đề tôi bảo nó đi mua.

Nhân bỗng có cái cảm giác rằng câu nói ấy, với cả giọng âu yếm và hơi có ý bảo hộ, chàng đã nghe nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần. Chàng lấy làm khó chịu.

Nhân buột miệng trả lời :

- Ăn gì cũng được.

Nghe mình nói, Nhân giật mình như nghe thấy tiếng người khác. Câu trả lời ấy đã thành ra một câu sáo, ngày nào cũng dùng tới. Tuy Lan biết chồng không bao giờ trả lời một cách khác, nàng sáng nào cũng hỏi để cho có câu nói, để phá sự yên lặng nó phân biệt, chia rẽ linh hồn những người sống cạnh nhau. Nhân không để ý đến ; có khi lại vui vẻ trả lời, nhưng hôm nay chàng đột nhiên cảm thấy một cách sáng suốt rằng câu nói và vị kia chỉ kéo lại gần nhau hai linh hồn trống rỗng, thờ ơ, lạnh nhạt.

Nhân sức nhớ lại. Chàng lấy Lan không phải vì tình yêu. Cha mẹ chàng đã thấy chàng lớn tuổi, sợ rằng sẵn của rồi đâm ra chơi bời phung phí, nên cưới vợ để giữ chàng ở nhà, cũng như nhiều nhà giàu cho con hút thuốc phiện để của khỏi chạy ra ngoài ngõ. Nhân sống trong cảnh giàu sang, không lo nghĩ, không bận bịu, chỉ có việc ngồi quần trong phòng lau lọ sứ hay

ra sân ngắm núi non bộ, rồi đến chiều, ăn xong xe ô tô đưa đi hóng mát hay đưa đến rạp hát. Chàng sống trong cảnh ấy, như cây mọc trong hang tối, không biết ngoài còn có ánh sáng nữa.

Những hình ảnh mập mờ về dĩ vãng theo đuổi ám ảnh Nhân cho đến lúc ăn sáng. Chàng ngồi lặng yên cầm thìa khuấy cốc cà-phê sữa, chán ngán nhìn những đĩa bánh bày la liệt trên bàn.

Bống Lan nói :

- Trông cậu hôm nay làm sao ấy.

Nhân chớp mắt, trả lời vợ vắn :

- Không, tôi có làm sao đâu.

- Mặt cậu trông bơ phờ như người mới ốm dậy.

- Có lẽ vì tôi ngái ngủ. ...

Nhân nói dối để được yên thân. Chàng bống dung nhận thấy rằng chàng không làm thế nào tỏ cho vợ biết được nỗi phiền muộn của mình, mà vợ chàng cũng không sao hiểu được nỗi phiền muộn ấy.

Uống xong cốc cà-phê sữa. Nhân tự hỏi :

- Bây giờ biết làm gì được ?

Chàng không tìm thấy câu trả lời.

Làm gì được bây giờ, Nhân tự nhắc lại câu hỏi ấy. Đi chơi phiếm chăng ? Hay là đến nhà anh em bạn ?

Nghĩ đến đây, Nhân tưởng tượng ra những việc sắp tới. Chàng thấy hiện rõ trước mắt một cảnh tượng chán nản ; mấy người ngồi uống nước nói chuyện suông, rồi xoay ra cuộc tổ tôm đỡ buồn... Cho đỡ buồn, cả đời chàng rút cuộc chỉ có thể.

Như trả lời ý nghĩ của Nhân, Lan vừa cầm thoi son đánh môi vừa nói :

- Lại chơi đặng bác Đốc đi, mình.

Nhân ngáp, thần thờ đáp :

- Ừ thì đi.

Lan vẫn ngồi, gọi với vào nhà trong :

- Vú già bảo anh tài đánh xe ra để tôi và cậu đi.

Rồi hai người ngồi yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Sự yên lặng sắp trở nên nặng nề, thì người tài xế vào mời hai vợ chồng lên xe.

- Mời hai bác xơi nước.

- Vâng ạ, bác để mặc chúng tôi.

Nhân nghe vợ nói, nghĩ đến sự dự đoán của mình. Thấy Nhân ngồi im, bạn vốn vãn hỏi :

- Thế nào, bác có trúng số không ?

- Không.

- Chúng tôi cũng chẳng trúng số nào ! Thật là mất tiền toi.

Câu chuyện ngừng lại. Lan nói :

- Bác mất tiền thì cũng là mất tiền nhà nước. Cuối tháng, bác lĩnh lương thì cũng như lấy lại chứ gì.

Nhân cũng xen vào một câu :

- Độ này công việc có bận không, bác ?

- Cũng không bận lắm, nhưng bằng sao được bác, tự do, muốn làm gì thì làm. Sung sướng thật.

Nhân mỉm cười chua chát, không trả lời.

Câu chuyện dần dần tẻ ngắt. Nhân chán ngán sắp đứng dậy thì bạn nói :

- Hai bác ở lại đánh tổ tôm chơi.

Lan nhanh nhẩu đáp :

- Ủ phải đấy. Chúng mình ở lại đánh vài hội cho vui.

Trái với mọi hôm, Nhân từ chối nói là có việc bận.

Lan bảo :

- Vậy tôi ở lại. Mình đi đâu thì đi, rồi đến chiều lại đón tôi đi xem chớp bóng.

Bên sập gụ, một đứa đầy tớ gái đã đứng chia bài. Nhân từ già bạn, chán nản bước ra. Vợ chàng gọi giặt, nhắc :

- Cậu nhớ đến đón tôi đấy. Chớp bóng kỳ này hay lắm, nghe đâu là truyện một ông tiên tìm thuốc trường sinh thì phải.

Chiếc xe ô-tô hòm nhẹ nhàng đi. Nhân vẫn vợ nhìn hai dãy nhà theo nhau chạy về đằng sau, nghĩ đến câu nói của vợ. Chàng nói thầm một mình :

- Đi tìm thuốc trường sinh... Đời mình ngắn ngủi thế này mà còn không biết làm gì, lại còn muốn một đời bất diệt...

Buồn bã, chàng trong những người qua đường đông đúc chen nhau đi, ngẫm nghĩ :

- Họ đi đâu ? Chắc họ đi có chuyện như mình, và đời họ chắc cũng như đời mình, nhạt nhẽo, phẳng lì, buồn tẻ.

Nhân tò mò nhìn dằng diệu, nét mặt từng người để tìm chứng cho cái thuyết của mình. Lúc đó, xe ô-tô đi qua phố hàng Than. Chàng, từ đằng xa, đã để ý đến một bọn phu xe, đương đẩy những chiếc xe chát đầy than.

- Mình may giàu có mà sống còn không thấy vui nữa là họ ! Không biết làm sao họ song được. ..

Xe ô-tô vượt qua dãy xe than. Nhân nhìn lại, ngạc nhiên. Thấy người phu đàn bà lẫn đàn ông, vừa nói chuyện vừa cười vang cả phố. Trên những khổ mặt lem luốc, đầy bụi than, nét cười trong có vẻ lạ kỳ. Bỗng nhiên, Nhân, tuy vật chất đầy đủ, xa hoa, tuy không phải mớ tay vào việc gì, Nhân nhìn thấy mình háo hức như thèm thuồng, ghen tị những người phu kia lem luốc, vất vả nhưng tiếng cười giòn và trong.

ÁNH SÁNG

Phở có nóng không bác ?

– Nóng.

– Vậy bác bán cho tôi ba xu.

Cậu bé đặt sáu đồng trinh lên mặt gánh, lặng yên đứng nhìn người bán phở nhấc môi bánh nóng hôi hôi đặt vào bát. Hơi nóng trong nồi nước dùng bay tỏa ra từng đám trắng, gió chiều thổi tạt về đầu phố.

Bằng đứng phía cuối gió, đương thần thờ cúi xuống nhìn cỏ, bỗng giật mình ngược mắt lên. Vô tình ngọn gió đã đột ngột đem theo mùi thơm ngào ngạt làm giác quan chàng rung động. Bằng quen tay thò vào túi, và chợt nhớ rằng đồng hào cuối cùng chàng đã tiêu hết từ chiều hôm trước, cả gia tài chỉ còn một đồng trinh.

Lại một làn gió thơm đưa tới, nhẹ nhàng vờn mớ tóc rối của Bằng. Như đột nhiên nghĩ đến một việc cần, Bằng hấp tấp rảo bước đi thật nhanh. Qua gánh phở, chàng ngoảnh mặt chăm chú nhìn một bông hồng lách qua giậu sắt, rung rinh trước gió, hình như không nghe thấy tiếng hàng phở chào :

– Mời thầy mua cho một bát.

Thực thì Bằng vẫn nghe rõ lắm. Nhưng chàng không muốn lên tiếng từ chối trong khi lòng chàng rạo rực nôn nao Chàng đói Chàng đói lắm : từ sáng đến giờ, chưa có một hột cơm nào trong bụng, mà cứ thế lang thang hết phố này sang phố khác.

Bằng lang thang đi tìm việc làm. Đã hai tháng nay, từ hôm Sở dầu thải hơn sáu chục người làm công, không có ngày nào là Bằng không đi như vậy. Chàng chỉ biết có một nghề đánh máy chữ và tính sổ, mặc dầu cha mẹ chàng xưa kia chuyên nghề làm ruộng. Đáng lẽ như người khác, Bằng bây giờ đã vác cày ra đồng, khó nhọc kiếm lấy miếng ăn dưới ánh nắng thiêu, trong những ruộng lúa. Nhưng thuở nhỏ chàng chăm chỉ và thông minh hơn trẻ khác, nên cha mẹ chàng cố nuôi chàng ăn học, có mấy sào ruộng bán dần đi hết. Bằng vì thế trở nên một thầy ký. Công việc có nhẹ nhàng nhưng cảnh người làm công, cảnh bức bách. Có điều mỗi lúc về quê, họ hàng đối với chàng đều có vẻ trọng vọng tôn kính. Còn chàng chắc cũng an phận, nếu kinh tế không khủng hoảng. Nhưng đã gần một năm nay, sở nào cũng nghe thấy nói đến việc thải người làm. Trong Sở dầu, anh em thường thì thăm bàn đến một cách sợ sệt. Duy ai nấy cũng thăm tưởng, thăm mong rằng có thải cũng không đến mình. Bỗng một hôm, đương lúc mọi người cặm cụi làm việc, người loong toong chạy vào :

– Mời các ông lên quan Đốc gọi.

Trong phòng giấy rộng rãi, sang trọng, ông Đốc đứng nghiêm trang trong bộ áo là nếp thẳng thắn. Ông cảm ơn mọi người đã làm hết phận sự, rồi ông tỏ nỗi lòng ông băn khoăn, khổ sở mấy hôm vừa qua :

– Các ông ạ, sự khủng hoảng bắt buộc chúng tôi phải rời các ông, tôi lấy làm tiếc vô hạn. Tôi mong sẽ có ngày kia, kinh tế vững chãi và các ông sẽ lại về làm ở đây

Nói xong, ông Đốc xem vừa ý lắm, thắt lại cái cà vạt, vuốt lại mái tóc mượt, vẽ mặt sung sướng khoan khoái, ông bước lên xe ô tô hòm giục tài xế đưa đến một khách sạn sang để dự bữa tiệc chiêu.

Trong khi ấy, các ông Ký bị thái ngơ ngác nhìn nhau, rồi buồn bã người nào trở về nhà nấy với mâm cơm cà và rau muống luộc.

Ngày theo ngày, những ngày dài dằng dặc, những ngày ngồi rỗi với một tâm hồn chán nản, với cuộc tương lai mập mờ bất trắc. Mâm cơm cà và rau muống dần dần cũng không có nữa. Bằng đã tới cái cảnh ngao ngán ấy. Về quê làm nghề nông thì không còn một thửa ruộng – Bằng cũng tự biết không đủ sức cày sâu, cuốc bẫm – và làm thợ thì không biết nghề gì, Bằng chỉ còn mong tìm được một chân bàn giấy. Chàng tiêu dần hết cả tiền dành dụm, mà không có chút hy vọng nào.

Ngày hôm nay, chàng không còn một đồng xu dính túi. Đã vậy, chủ nhà, bà Cai Đá, lại nhất định đòi tiền thuê nhà, và sau một hồi thuyết lý mĩa mai, bà ta hẹn lại cho Bằng đến sáng mai phải trả, nếu không thì đứng trách.

– Đứng trách !

Bằng nhếch mép cười một cách chua chát, tâm trí đầy rẫy nỗi uất ức, tức giận. Chàng ngẫm nghĩ :

– Dốt nát ngu xuẩn như mẹ Cai Đá thì chỉ việc ngồi duỗi mà sống một cách sung sướng đầy đủ, còn mình muốn làm vất vả cả ngày để nuôi thân mà cũng không được. Ông trời bất công thực.

Bằng ngửa mặt nhìn lên không trung. Trời chiều trong xanh như ngọc thạch. Mây đám mây hồng nhẹ nhàng trôi. Bằng cảm thấy rõ sự vô lý của lòng oán hận một cảnh vật vô tình, thần nhiên...

Bỗng chàng giật mình. Một tiếng còi gắt gỏng, một câu nói bản và một cái xe ô tô vụt qua trước mặt chàng. Chỉ chậm một giây nữa thì Bằng bị ô tô cán phải. Thì ra chàng bước xuống đường nhựa lúc nào không biết.

Sợ hãi, Bằng lùi lên bờ hè, mới hay mình ở trước vườn hoa nha Đốc lý. Một nhọc, chàng ném mình xuống một cái ghế dài gần đấy, ôn lại cái nạn vừa xảy ra :

– Thật là chết hựt !

Ngẫm nghĩ, chàng tắc lưỡi :

– Chà ! Chết mà lại hay...Sống khổ sở thế này thì cũng chẳng nên sống làm gì.

Thở dài, chàng xua đuổi ý nghĩ chán nản nhìn ra chung quanh. Trời đã nhá nhem tối, những bông cúc trắng rung rinh trong ánh sáng mờ mờ khiến Bằng nhớ đến cảnh xa hoa của tết năm nào.

Có tiếng nói sẽ như đáp lại ý nghĩ của Bằng :

– Lạy thầy đón tay làm phúc.

Trông người ăn mày hốc hác, rách rưới, đứng chĩa tay trước mặt. Bằng nỡ một nụ cười buồn tênh, lắc đầu ra hiệu rằng mình không có tiền. Người ăn mày vẫn nhẫn nhục đứng lại nhai xin. Bằng đứng dậy móc túi lấy đồng trinh còn lại ném cho, rồi vừa đi vừa nói một mình.

– Thế là hết.

Chàng lần theo những phố đông đúc, trong lòng thấy vui vui vì đã cứu một người nghèo khó hơn mình. Thấy đói và mệt, chàng dừng lại nhìn một cửa hàng bán vàng bạc, tò mò ngắm nghía những chiếc nhẫn dát kim cương lóng lánh bên cạnh mấy đôi xuyên huyền nam vàng.

– Nếu ta có một chiếc xuyên kia nhỉ ?

Bỗng một ý nghĩ bất chính nảy ra trong trí Bằng. Như muốn tránh sự cám dỗ, chàng ngoảnh nhìn sang một cửa hàng ở dãy bên kia phố. Trong khung kính, mấy miếng xúc xích đương lơ lửng trên vài chiếc bánh tây ngon lành, và những chiếc bánh sữa đương phoi màu vàng ngọt dưới ánh điện sáng trưng. Bằng rùng mình, tưởng tượng ra một bữa tiệc long trọng, những chiếc bánh đặt trong giỏ mây bên cạnh những cốc pha lê trắng muốt, những đĩa thịt thơm tho Bằng rùng mình, vì ý nghĩ chiếm đoạt tiền của người khác đã hình thành trong óc chàng và xui giục chàng thò tay vào lấy trộm chiếc xuyên.

– Họ có mất chiếc xuyên cũng không sao, mà ta lại được một bữa cơm ngon.

Bằng thò đầu vào cửa hàng bỏ vắng, bỗng chàng nhìn thấy bóng trong gương, mặt mày len lét, bơ phờ. Chàng kêu rú lên một tiếng rồi cắm cổ chạy như tội nhân đi trốn.

Về đến nhà, Bằng mới hoàn hồn, chàng nằm vật xuống phản, thở hồng hộc, như vừa mới thoát khỏi một cái nạn to : thiếu chút nữa, chàng đã thành một thảng ăn cắp. Nhưng nghĩ đến cách sống ngày mai, Bằng càng bối rối. Biết làm gì mà nuôi được thân bây giờ, ngoài việc bắt chính ? Hay là đi hành khất ? Bằng nhớ lại người ăn mày ở vườn hoa Đốc lý, nhớ lại cái nạn ô tô suýt nữa xảy ra Chàng than thở :

– Nó chẳng đề chết đi cho rảnh chuyện.

Một tư tưởng vụt ra trong trí, khiến chàng thần thờ lảm nhảm:

– Âu là...

Rồi Bằng ôm mặt nước nở khóc.

* * *

Mặt trời đã lên cao ánh nắng êm đềm xiên qua cửa sổ. Bà Cai Đá trời dậy, với lấy ống nhổ, gọi con sen :

– Đơ, mày chạy xuống đòi thầy Bằng tiền nhà đi.

Rồi bà lảm bảm :

– Lần này mà không trả thì bà bảo cho. Đã hai tháng của người ta rồi, mà cứ chây ra, người đâu mà trơ đến thế !

Con sen vừa mới bước xuống cầu thang, bà Cai Đá khoác vội cái áo dài, chạy liền theo, nét mặt hầm hầm.

Đến cửa phòng Bằng ở, bỗng bà đứng dừng lại, ngạc nhiên. Bà trông thấy Bằng ngồi trên thành cửa sổ tay gõ díp xuống tường, miệng hát nghêu ngao...

– Thế nào, thầy trả tiền nhà tôi đi chứ ?

Như không nghe thấy câu hỏi của bà Cai, Bằng cúi hẩn người ra ngoài, nhìn chòm lá long não phấp phới rung rinh trước gió, tươi cười như một cô con gái nhí nhảnh. Bằng không hiểu sao mình vẫn còn sống mà ra đây nhìn ánh sáng và chàng lấy làm lạ rằng sao lúc này chàng lại cảm thấy một cách đầm thắm hơn mọi khi, cái vui, cái đẹp của đời.

KHÔNG LẤY VỢ

Trong gian phòng ấm áp, mấy anh em ngồi quây quần chung quanh lò sưởi. Ngọn lửa cháy đỏ rực đặt màu hồng dịu lên mặt mọi người. Hải, đương đứng dựa vào hệ lò nhìn những làn khói thuốc lá đưa nhau ra cửa sổ, bỗng chợt nghĩ ra một điều, cười nói :

- Bảo cưới vợ, chúng ta sắm đồ mừng chứ ?

Tân đương cúi đầu viết, ngừng lên, sẽ lấy hai ngón tay từ từ nhắc điều thuốc lá hút dở bên mép, đáp :

- Nó lấy vợ thật à ? Chẳng mừng gì cả. Đã lấy vợ lại còn mừng !

Rồi chàng quay lại Thiều. Thấy bạn ngồi mơ màng nhìn ra ngoài cửa kính, Tân vỗ vai rất mạnh, khiến cho Thiều giật nảy mình, nhìn chàng ngơ ngác.

- Đây, nhà thi sĩ, xin mời ngài trở lại với cõi đời xấu xa, đê tiện này cho. Bảo nó sắp cưới vợ đấy, thi sĩ làm hộ một bài điều ai đi.

Mọi người ồ lên phản kháng. Riêng Thiều sẽ mỉm cười gượng, rồi lại nhìn ra ngoài cửa sổ, đưa mắt theo từng lớp mưa phùn gió bắc thổi tạt về một bên.

Tân nhìn Thiều nửa ra vẻ mến thương, nửa ra chiều chế giễu :

- Kìa thi sĩ sao lại im lìm thế ? Hay là xúc cảm sinh tình, người lại chạnh nhớ đến phận lẻ loi, nhìn mưa phùn sức nghĩ đến nỗi lạnh lùng lúc vợ chồng người ta âu yếm nhau trong sự

dịu dàng ảm cúng ? Có thật thế thì cứ thú ngay đi, tôi sẽ liệu làm mối cho.

Thieu quay lại, mặt hơi đỏ :

- Tôi ấy à ? Tôi không bao giờ lấy vợ.

- Khá ! Khá lắm.

Phong, từ này vẫn ngồi im, trầm ngâm nhìn củi khô cháy trong lò sưởi thỉnh thoảng nứt kêu rắc rắc và bắn toé ra những tia sáng, ngược

mắt đăm đăm nhìn bạn, cười mát :

- Có nhiên là anh Tân khen khá. Lập ra hội không lấy vợ từ đời nào đời nào, mãi bấy giờ mới vớ được một người tán thành, thảo nào anh mừng rơn.

Phong ngừng một lúc, nụ cười mỗi giây một thêm vẻ chế giễu :

- Nhưng hãy khoan. Cũng như anh có vợ rồi mới lập hội ở vậy, anh Thieu. .. có vợ rồi mới nhập hội của anh được. Còn bây giờ anh cho phép chúng tôi ngờ...

Thieu cười, giọng quả quyết :

- Anh nhất định ngờ thì cứ việc mà ngờ. Còn tôi vì một lẽ riêng, tôi nhất định không lấy vợ.

Mọi người lao nhao :

- Lẽ gì ? Vì lẽ gì ?

Tân bô bô đáp :

Còn vì lẽ gì nữa ? Vì vợ là một cái dây ràng buộc chân anh, tay anh và cổ anh, trói gò anh lại một xó. Người ta thường nói dây tơ hồng, nhưng đó chỉ là một câu mĩa mai. Sự thực, nó là một sợi dây xúc xích rắn hơn đá Biên-hòa, bền hơn thép Đức quốc. Anh đã mắc vào vòng, thì cả một đời anh, không còn trông mong gì nữa.

Hải nói :

- Làm gì mà yếm thế vậy, anh Tân ? Lấy vợ, lấy chồng là theo lẽ tự nhiên của trời đất...

Tân chặn lại, cười mũi :

- Phải, thuyết âm dương, tôi biết.

Rồi chàng lấy giọng thật lè nhè ngâm nhại một câu trong Cung Oán :

Có âm dương, có vợ chồng,

Dẫu từ thiên địa, cũng vòng phu thê...

Mọi người đều cười rộ. Hải nói :

- Anh ngâm nghe khá lắm. Nhưng anh đã không muốn ở vòng thuyết lý, thì tôi trở về thực tế, trở về vụn vặt với anh. Những lúc anh chán nản, những lúc anh thất bại, anh được nghe những tiếng êm ái, vỗ về, an ủi, anh mới biết. ..

- Những chính tôi sợ được an ủi, vỗ về, dỗ dành. Lời tỏ thề của phụ nữ khiến tính tình của đàn ông nhụt mất sức mạnh. Những lúc tôi cần phải ghét, phải giận, phải tức tối hay uất ức, thì họ làm cho tôi trở nên bình thường, nghĩa là nhạt nhẽo vô vị. .. Còn những lúc tôi cần bình tĩnh, thì họ làm cho tôi cáu tiết.

Phong xen vào một câu :

- Anh khinh mạn phụ nữ quá. Dễ thường anh không bao giờ làm cho người ta cáu tiết. Có điều ở xã hội ta, đàn bà chưa tiến hóa bằng đàn ông, cho nên lắm lúc không hiểu nhau. Nhưng đó là những điều bất bình nhỏ có thể xảy ra giữa hai vợ chồng hay giữa hai người bạn. Anh chịu khó để tư tưởng vượt cao lên chút nữa, anh sẽ hiểu rằng con người ta sinh ra ở đời là để thành cặp, thành đôi. Vả lại một nhà hiền triết Ấn độ có nói : « Hạnh-phúc của ta chỉ có thể tìm thấy ở người đàn bà hay ở trong rừng sâu ».

Tân phá lên cười :

- Anh nên cho ông hiền triết Ấn-độ của anh trở về bên Ấn-độ để ông ta đi mất tích trong một cái rừng sâu nào ở bên ấy. Trời sinh ra đàn bà, đàn ông là để giống người khỏi bị diệt, có thể thôi. Còn chuyện vợ chồng hay chuyện hạnh phúc lại là một câu chuyện khác. Có phải không nhà thi sĩ ?

Thiều cười đáp

- Đích rồi.

Phong nói :

- Bây giờ ta trở lại câu chuyện cũ. Chúng tôi vẫn không hiểu vì lẽ gì anh Thiều không muốn lấy vợ.

Tân chặn lời Thiều, đáp :

- Cái này anh hỏi dở lắm, tôi đã bảo...

- Phải, anh đã bảo rồi, giờ đến lượt anh Thiều. Còn anh, thì anh im đi là thượng sách.

Thiều cười :

- Các anh muốn biết vì lẽ gì ? Vì một lẽ rất giản dị. Các anh có ai quen Đạo Nam định không nhỉ ?

- Đạo nào, có phải Đạo lấy cô Lan hoa khôi ấy không ?

- Phải đấy. Chính vì anh ta mà tôi không muốn lấy vợ.

- Anh nói thế thì có trời hiểu.

- Không, thật vậy. Để tôi kể cho các anh nghe.

Thiều cúi xuống, nhặt một thanh củi ném vào lò, rồi nói tiếp trong sự im lặng :

- Tôi với Đạo là hai người bạn thân. Đạo cũng bằng trạc chúng mình, ngay lúc đi học đã có chí mưu những công cuộc lớn lao. Chúng tôi mến nhau lắm. Cho nên hôm anh ta cưới vợ, anh mời tôi cho được đi phù rể. Hôm ấy, lần đầu, tôi được thấy một người sung sướng. Sự vui mừng của Đạo hiện ra nét mặt. Đạo luôn luôn tươi cười, thỉnh thoảng thở mạnh như không giữ nổi được sự sung sướng tràn ngập cả linh hồn. Tôi nhìn bạn, không khỏi có ý thèm muốn. Đạo hôm ấy như một đứa trẻ con, trông thấy gì cũng khen nức nở là đẹp, là xinh : từ tia nắng trên lá cây, trên tà áo hồng thướt tha trong khói pháo. Hình như hôm

ấy anh ta mới tìm thấy thế giới vậy. Chẳng có gì khác : anh ta yêu, mà người yêu lại sắp về tay anh ta. Lúc tôi từ giã, nói mấy câu mừng sáo, Đạo bắt tay tôi thực mạnh, như muốn trút một ít hạnh phúc ở người anh ta sang tôi.

Rồi từ đây tôi cũng không gặp Đạo nữa. Đã một dạo, tôi nghe nói anh ta đổi sang Lào. Tôi tưởng là công việc bắt anh đi xa, nên không để ý đến. Bỗng một hôm, trời nóng, ngồi uống cốc nước cam ở một hiệu cao lầu, tôi gặp anh. Tôi không nhận ra anh Đạo vui vẻ của tôi nữa. Anh đã đổi khác nhiều. Hình như có điều gì buồn ám ảnh cái trán rộng của anh và đôi nụ cười tươi tắn ngày trước ra một cái nhếch mép chua chát. Trông thấy tôi, anh ta tươi tỉnh vui vẻ hẳn lại. Chúng tôi cùng nhau kể lể. Vui chuyện, tôi bỗng nhắc đến thời kỳ vắng, đến những ngày vui đã qua. Nói đến đám cưới anh, tôi tỏ cho Đạo biết hôm đó tôi thật đã có lòng ghen, ghen sự sung sướng của anh ta. Tôi thấy anh ta giật mình, giờ tay lên như xua đuổi một ý nghĩ bức dọc. Từ lúc ấy, anh thần thờ trả lời tiếng một. Một lúc sau, hình như không chịu được nổi cảm động, Đạo chống khuỷu tay lên bàn, và nói với tôi luôn một mạch :

- Anh Thiều, anh là bạn thân tôi mới mới. Anh đừng lấy vợ, tôi khuyên anh điều ấy. Anh có lấy, hãy đợi lúc nào không thể đừng được nữa, lúc nào anh đã hết yêu, nghĩa là lúc anh đã hiểu rõ, biết rõ tính tình người anh yêu. Bằng không, anh sẽ lầm, mà đã lầm thì không phương gì cứu vớt được nữa. Chính thế Thiều ạ. Nếu còn tin ở sức mình, nếu còn hoài bão những công việc to lớn, thì đừng nghĩ đến việc lấy vợ. Bằng không, anh sẽ mất hết chí hướng. Chỉ hoài vọng to tát, tính tình cao thượng của anh sẽ chỉ đem dùng vào những việc lật vật, nhỏ nhặt, vô vị. Trong lòng anh, sẽ chỉ còn lại một mối hận băng khuâng.

Đạo ngừng nói, mơ màng một giây, như đuổi theo một giấc mộng lòng :

- Không phải tôi trách gì nhà tôi. Nhà tôi hiền lành, đảm đang như trăm nghìn người đàn bà khác. Tuy vậy, nếu có phải lấy mười năm tuổi thọ của tôi đổi lấy đời niên hoa xưa, tôi cũng sẵn lòng... Đời tôi bây giờ là chết, không còn hy vọng gì.

Đạo nói, vẻ rần rởi hăng hái. Sự cảm động làm hai bàn tay anh ta hơi run.

Đột nhiên, nét mặt anh trở nên lãnh đạm, thờ ơ, mệt nhọc. Tôi nhìn theo đôi mắt lơ đãng của anh ta, thì nhận thấy một người thiếu phụ vừa bước vào tiệm. Người thiếu phụ ấy là Lan. Lan không thay đổi mấy : vẫn đôi lông mày sắc trên cặp mắt trong, vẫn đôi má ửng hồng và nét miệng đều đặn hình quả tim. Tôi đứng dậy chào. Lan sẽ nghiêng mình đáp lễ, rồi nói với chồng :

- Cậu làm em đợi mãi. Cậu quên à ? Chúng mình phải đi sắm đồ sớm, còn đến nhà bác Tuấn ăn giỗ kia mà.

Đạo sẽ gạt đầu, bắt tay tôi. rồi ngoan ngoãn đứng dậy. Tôi nhìn theo hai vợ chồng thung thỉnh đi ra, mơ màng ngẫm nghĩ.

Rồi từ đấy, tôi nảy ra cái ý kiến không muốn lấy vợ. |

Thiều nói xong, mọi người đều im lặng. Trong lò sưởi, củi đã cháy hết, còn tro lại than hồng âm ỷ.

Mùa đông năm sau, cũng trong gian phòng ấy, Hải, Phong và Tân ngồi chung quanh lò sưởi. Thấy Tân chống tay vào cằm lẳng lặng nhìn ngọn lửa cháy, Phong nói đùa :

- Nghĩ gì mà mơ màng như thi sĩ thế, anh Tân ?

Tân mỉm cười, đáp :

- Tôi đang nghĩ một bài điệu văn.

Rồi thông thả, chàng vói trên bàn một cái thiệp mời, đưa cho bạn. Hải, Phong xúm lại đọc :

« Bắc ninh, ngày 14 tháng một,

Vâng lệnh song đường, đến hôm 20 tháng này, tôi sẽ làm lễ thành hôn với Lê thị Kim - Dung, ái nữ ông Lê-Đào, nghị viên. Vậy đến hôm 13 này, xin mời các anh quá bộ lại tề xá xơi chén rượu lạt mừng tôi

Ký tên : Nguyễn Văn Thiều »

CHUNG TÌNH

Một buổi chiều nặng nề, ảm đạm, một buổi chiều gọi những nỗi buồn băng khuâng ngày thường ần núp tận đáy lòng người, Thiết bước chân đến một tiệm hút ở phố Dakao. Qua một cái ngõ tối và ảm, trèo mấy bậc thang mọt, chàng đẩy cửa vào. Một thứ hơi nóng đặc biệt, pha mùi khói thuốc phiện lẫn mùi mồ hôi người, xông ra chẹn cổ chàng. Chung quanh, vài ngọn đèn dầu lạc, ánh sáng lờ mờ như đọng lại trên những vòng khói nặng toả khắp phòng. Thiết nhác thấy mười người khách hút nằm, ngồi ngón ngang.

Chàng đến bên một cỗ bàn đèn còn bỏ không, ngả lưng xuống phản, gọi chủ tiệm lấy vài hào thuốc, và, trong lúc đợi, chàng tò mò nhìn mấy người khách hút, người nằm thẳng, tay vất lên trán ra vẻ chìm đắm trong những tư tưởng thâm trầm, người vạch đùi đến bẹn lạng nhìn người đối diện nằm vừa hút vừa thở ra từng làn khói trắng. Sát tường, một khách hút xếp chân bằng tròn ngồi nạo tẩu, tiếng kêu đều đều như ru người ta vào một cõi mộng trụ lạc.

Bông Thiết nghe tiếng hỏi se sẽ :

- Ông tiêm lấy ?

Chàng quay lại. Một người Bắc gầy gò trong chiếc áo the đã bạc màu ngồi xồm trên phản cầm hén thuốc nhìn chàng.

Thiết mỉm cười :

- Tôi mới nhập tịch, chưa biết tiêm. Vậy nhờ bác tiêm hộ cho.

Người nọ thản nhiên đặt mình bên bàn đèn, bắt đầu tiêm. Thiết chợt nhìn thấy đôi con mắt của người ấy dưới ánh đèn. Chàng giật mình lắm lắm :

- Quái ! hình như đôi mắt kia mình đã trông thấy ở đâu rồi.

Thiết định nhỡn nhìn người nằm tiêm, càng nhìn lâu, càng nhận ra rằng đó là người quen, nhưng chàng cố hết sức vẫn không nhớ ra là ai. Chàng hỏi :

- Tôi trông bác ngờ ngợ như đã gặp nhiều bạn.

- Người ấy hé một nụ cười buồn :

- Ông không nhận ra tôi cũng không có gì lạ. Tôi đã khác hẳn nhiều. Ông có nhớ giáo Huy không ?

Thiết mở mắt tỏ ngạc nhiên :

- Trời ơi ! ông giáo Huy ! Thế mà tôi không nhận ra. |

Ở đời có những sự tình cờ lạ lùng. Ví thử hôm trước có người bảo Thiết đến tiệm hút sẽ gặp ông giáo Huy, hẳn chàng cười phả lên, cho là câu nói đùa lý thú. Ông giáo Huy, Thiết còn nhớ rõ, chàng quen từ hồi còn ở Bắc. Ông ta là một người khoẻ mạnh vui vẻ, lúc nào cũng đem bộ ngực nở ra khoe với bạn hữu, lúc nào cũng cười nói ra vẻ một người sung sướng được sống ở đời.

Thiết ái ngại nhìn bạn nằm trước mặt. Dưới chiếc áo the mỏng, chàng trong thấy rõ bộ vai xo. Về mặt hồng hào xưa, nay đã biến ra sắc xám, cặp môi thắm đã đổi ra thâm. Huy chỉ còn là một cái xác ử rũ.

Thiết ngậm ngừng không dám hỏi duyên do sự thay đổi mau chóng và tàn hại đến như vậy, Huy như đọc được tư tưởng bạn lúc ấy, thông thả nói :

- Ông trông tôi khác lắm phải không ? Có lúc tôi nhìn hình tôi trong gương, tôi cũng tự lấy làm ái ngại. Ai lại mới hăm chín, ba mươi tuổi đầu mà đã đâm ra nghiện hút, tiều tụy như tôi bao giờ ! Nhưng có qua cầu mới biết, ông ạ.

Huy lặng yên trong giây phút. Rồi chàng kể lể, như muốn cất nhẹ những nỗi đau đớn bấy lâu chứa chất ở trong lòng :

- Xin lỗi ông, tôi hỏi Ông câu này : ông đã yêu bao giờ chưa ? Không phải yêu cái sắc đẹp hay cái nét, nhưng đem hết cả tâm hồn ra để yêu, yêu một cách đắm đuối, mê man. Ấy tôi đã yêu như thế, mà bây giờ nghĩ ra, đã yêu như tôi yêu thì không có lý gì ngừng, cũng như bây giờ tôi nghiện, không lý gì cai. Nhưng hãy mời ông xơi...

Thiết mời lại. Huy nhất định nhường Thiết hút trước. Bắt đầu từ điều thuốc thứ hai, Thiết chối là say, nằm nhìn Huy hút hết điều này sang điều khác. Hên thốc cạn, Thiết gọi lấy thêm. Huy lặng yên ngồi dậy, với ấm nước nóng bên cạnh, đề nguyên tu một hơi dài, rồi lấy tay áo quạt những giọt nước đọng ở hai bên mép. Nét mặt chàng lúc đó tươi tỉnh hẳn lại. Hai con mắt lơ đãng biến ra nhanh nhẹn, sắc sảo, khiến Thiết nhớ lại mắt bạn hồi chưa truy lạc.

Bỗng Huy vừa lấy ngón tay trở chấm sái rơi vãi trên khay đèn, vừa nói tiếp câu chuyện bỏ dở :

- Ông hẳn còn nhớ cô giáo Minh ?

Huy ngừng một giây :

- Không, ông không nhớ được, vì khi ông rời tỉnh Đông, rồi Minh mới đổi đến. Tôi thì không bao giờ quên được con người ấy. Chúng tôi biết nhau là mến nhau ngay. Lần đầu, ông ạ, tôi biết thế nào là ái tình. Hôm Minh để tôi hôn nơi tay, là hôm linh hồn tôi đổi hẳn, mà cũng là hôm đầu của chuỗi ngày khôn nạn của tôi. Tôi mê Minh như tôi nghiện thuốc phiện ; tôi không biết tại làm sao tôi mê, tôi nghiện : tôi chỉ biết rằng đã mê, đã nghiện thì không có phép gì bắt tôi thôi được nữa. Điều thuốc đã bắt đầu hút thì phải hút cho hết, máy đã mở thì phải chạy.

Minh mến tôi lắm. Ngày ngày tan buổi học, chúng tôi cùng đi một đường nói chuyện. Chung quanh tỉnh, không có cảnh chùa nào vắng vẻ là chúng đôi không đến. Minh luôn luôn thề với tôi rằng chỉ yêu có tôi, chỉ sống vì tôi. Ông bảo như thế thì tôi không say đắm làm sao được ! Tôi sống trong một giấc mộng êm đềm và tưởng mãi mãi ở trong giấc mộng ấy. Cho đến bây giờ, mỗi lần tôi nhớ lại lòng tôi còn hồi hộp như nằm trước một điều thuốc sái nhất bao chín tới.

Chúng tôi đã gần thành đôi vợ chồng, thì tôi có tin đồn vào trong này. Minh khóc suốt suốt tiền tôi đi, cầm tay dặn đi dặn lại tôi nên giữ gìn thân thể cho đành lòng người ở lại và chóng xin nghỉ để về lo liệu. Nhưng ông ạ, không nên bao giờ bắt một người đàn bà thề một lòng một dạ với mình suốt đời. Không có gì trường cửu, ngoài sự đau thương.

Tôi đến đây bờ ngõ, nhưng trong lòng man mác hình ảnh người yêu. Những hình ảnh ấy an ủi, khuyến miễn tôi trong những giờ chán nản. Tôi cố cặm cụi làm việc, ăn dành để dùm,

đợi một tương lai mà tôi in trí là đầm ấm êm đẹp. Khốn nạn, tôi có biết thuốc phiện là cái gì đâu ! Cả rệu chè cũng không biết nữa. Ngày hai buổi dạy học về, tôi lo làm việc riêng cho một sở tư để kiếm thêm tiền, và chiều đến, dưới bóng đèn, cái thú êm đềm của tôi là viết thư cho Minh. Thư Minh gửi cho tôi, vẫn đầy đầy tình yêu thương. Đàn bà họ viết thư khó lòng mà biết được giả chân. Họ muốn giấu mình điều gì, họ chỉ viết thêm những câu « em yêu », « em thương » là mình không nhận ra được trắng đen nữa. Đến khi mình biết làm mặt giận, mình lại thêm cho họ một trận cười.

Nhưng Minh quá lắm. Đã hết yêu, thiết tưởng cũng nên cho người ta biết cho đỡ khổ mới phải. Đằng này không. Minh lấy chồng, và sau khi cưới, vẫn viết cho tôi đến lúc ngắc ngoải được. Nếu không có người bạn vào chơi tình cò nhắc đến đám cưới Minh, có lẽ đến bây giờ tôi vẫn tưởng Minh chung tình với tôi kia đây.

Huy bỗng phá lên cười, cười sặc sụa chảy cả nước mắt. Chàng nằm xuống tiêm vội một liều thuốc hút. Rồi, đôi con mắt lơ lơ như nhìn vào một giấc mơ buồn thảm, Huy chậm rãi kể :

- Từ độ ấy, đời tôi xoay hẳn khác. Tôi không phải như ai, có thể vứt mấy tập thư tình vào lò sưởi, đi tìm người yêu khác. Tôi không có cái can đảm ấy. Tôi viết thư cho Minh, tôi không nhớ tôi đã viết những gì. Tôi đến, tôi lang thang hết các phố, giạt vào tiệm hút để tìm cái quên. Hôm sau, tôi lại đến. Ông ạ, người tôi hỏi đó làm sao ấy. Tôi không nhớ tôi đã làm những việc gì, chơi bởi đến thế nào mà đến nỗi bị cách. Tôi sức tỉnh nhưng đã muộn quá rồi. Ừ, nếu Minh lấy chồng cho tôi biết thì tôi khổ sở lắm đấy, nhưng còn có cơ cứu vớt được. Nhưng Minh đang

tay dìm tôi xuống. Con người như thế, kẻ không đáng để tôi tự đày đọa cái thân, nhưng lại biết làm sao được ! Bây giờ, trong trời đất, tôi chỉ còn một sinh thú : là hút. Minh có lẽ giờ đang âu yếm chồng như âu yếm tôi dạo trước, và chắc không ngờ tôi tiêu tụy đến thế này. Minh vốn không ưa kẻ hút sách, không biết cô ả trông thấy tôi cảm tưởng sẽ ra thế nào. Tôi muốn... tôi muốn cô ta trông thấy thân hình tôi.

Trông Huy lúc ấy có vẻ dữ tợn lạ thường, tuy nét mặt vẫn thản nhiên. Chàng giơ tay run run cầm lấy tẩu, kéo một hơi dài, chiêu một ngụm nước nóng. Ngả người ra, chàng nằm lịm, thở một ít khói mỏng manh, và Thiết nghe thấy bạn sẽ nói, tiếng nói như ở một thế giới xa xăm nào đưa lại :

- Tôi muốn Minh biết rằng chỉ có thuốc phiện là không phụ bạc ai, đã dính lấy ai thì không bao giờ rời ra nữa.

TIẾNG SÁO THIÊN THAI

Xe ô-tô rẽ sang tay trái rồi bắt đầu lên dốc. Thảo nhìn con đường cheo leo, in hằn lên sườn núi, trong đám lau sậy, đám cỏ lá dài và sắc, lắc đầu lo ngại. Lên tiếng, chàng bảo tài xế :

- Anh đi cẩn thận nhé.

Tuy câu nói không ăn thua gì, Thảo cũng thấy vững tâm hơn. Xe từ từ lên cao, không khí nhẹ và trong dần. Một ngọn gió mát, từ trong rừng sâu đưa lại phảng phất những mùi hương lạ. Thảo cúi đầu nhìn xuống chân núi, và thoáng thấy một dòng suối róc rách chảy dưới những mỏm đá cheo leo, chàng rừng mình sợ hãi. Những cây lớn từ cạnh suối mọc vọt lên, phong lan bám khắp thân, gọi trong trí chàng cảnh âm u hùng tráng của sơn lâm. Chàng vội nhắm mắt xua đuổi hình ảnh ấy, cố nghĩ đến cuộc hội kiến ngày mai với ông tuần và cố gọi giữa những câu chàng sẽ trả lời cho được lưu loát.

Bỗng chiếc xe ô-tô rít lên một tiếng rồi đứng dừng lại. Thảo lo lắng hỏi :

- Cái gì thế ?

- Dạ hình như nghẹt xăng.

Người tài xế nhanh nhẹn nhảy xuống đất, mở mui xe hí hoáy chữa. Thảo cau mày tỏ ra vẻ phật ý, hỏi :

- Có lâu không, anh ?

- Dạ, bấm quan, lâu.

- Nếu vậy thì tôi xuống nghỉ một lát.

Thảo chưa nhắc thân thể bệ vệ của chàng lên, thì người lính lệ ngồi cạnh tài xế đã vội vã xuống mở cửa xe, rồi kính cẩn đứng nép một bên, tay không rời quả nắm kèn. Thảo lấy làm vừa ý, khoan thai vén áo bước xuống đường, đồng dặc nhìn chung quanh.

Ô-tô đã lên hết dốc, đến một khoảng đồng cao, núi đá lởm chởm bao bọc. Trước mặt Thảo, mấy thửa ruộng đôi mới vỡ màu gạch non đi đến chân một trái núi sừng sững, đột ngột như một tòa lâu đài khổng lồ đồ sộ của một thời đại đã tiêu diệt. Thảo nghĩ :

- Chỗ này chắc nhiều chim. Lần sau ta phải đem súng đi bắn mới được.

Bỗng chàng quay lại. Chàng vừa nghe thấy tiếng cãi nhau. Người tài xế đương mắng một người nhà quê cuốc đất cạnh đường.

- Không đây à ? Anh không biết đây là xe quan à ?

Người nhà quê không sợ hãi, mỉm cười một cách khinh thị, ung dung đáp :

- Nói khó thì người ta đẩy hộ, làm phúc, chứ bắt nạt ai ?

- À ! bướng nhỉ.

Khi người nhà quê trả lời Thảo để ý nhìn. Chàng lấy làm lạ, nghĩ :

- Sao có người giống tham Mão đến thế được. Cũng cái giọng nói quả quyết, cũng cái trán rộng trên cặp mắt to và sáng, cũng khuôn mặt vuông. Cả đến cử chỉ cũng giống như hệt.

Chàng đứng sững nhìn người nhà quê ngang ngạnh không chớp mắt. Người ấy quay lại nhìn chàng, buột mồm kêu :

- Ông Thảo !

Người nhà quê ấy là ông tham Mão.

Hai mắt Thảo lúc ấy dương to như muốn hỏi vì có gì một người đương làm việc quan sung sướng ở một tòa sứ, lương bổng hậu và có chân ký bổ tri huyện lại trở nên một người nhà quê, quần áo nâu, nón lá, đứng tựa cằm trên cán cuốc. Óc chàng không sao tưởng tượng ra được cuộc thay đổi lạ lùng ấy. Mão, hai năm trước đây, còn cùng ngồi một buồng giấy với chàng ở tòa sứ Vĩnh-yên. Mão là một người lanh lẹ, hiền lành, chăm chỉ, và tuy có tiếng là gàn vì có nhiều ý tưởng khác người, Thảo cũng không thể nghĩ rằng Mão với người nhà quê cuốc đất kia là một.

Trong lúc những tư tưởng đó lộn xộn trong óc Thảo, Mão đứng mỉm cười nhìn đáng bộ người tài xế và người lính hầu bổng nhiên hóa ra lễ phép, kính cẩn, sợ sệt. Trông mắt bạn, Thảo thấy thoáng qua một tia chế giễu. Chàng nghe Mão nói :

- Ông thấy tôi chắc lấy làm lạ lắm nhỉ. Tôi cũng không ngờ lại được gặp ông. Bà phán vẫn được mạnh giỏi ?

Mão nhí nhảnh nhìn người lính lệ, nói chữa :

- Nhưng tôi nói là bà huyện mới phải.

Tiếng nói vui vẻ, không có chút ngượng nghịu. Thảo, trái lại, không được tự nhiên :

- Cảm ơn quan.

Một nụ cười nhẹ lớn vồn trên cặp môi Mão :

- Tôi không dám... Tôi bây giờ chỉ là anh chân trắng, quan lớn ạ.

Câu nói như hàm xúc về chế nhạo. Nhưng Thảo chỉ để ý đến cách xưng hô mới của bạn xứng đáng với địa vị của mình hơn. Chàng vui lòng.

- Té ra ông xin thôi việc rồi mà tôi không biết. Bây giờ ông ở đâu ?

- Tôi ở gần đây. Nhân tiện cho chữa ò-tô, mời ông lại chơi.

Thảo lên tiếng hỏi tài-xế :

- Đã chữa xong chưa ?

- Bẩm quan chưa ạ.

- Tôi lại chơi đặng quan tham đây. Chữa xong anh đến đón tôi, nghe ?

- Dạ.

Mão trở một trái đồi trồng long-não ở đằng trước :

- Tôi ở trên đồi cao kia, lát nữa anh cứ thẳng đường lại mà đón.

Chàng đưa bạn lần theo con đường tắt, qua hai trái đồi nhỏ, đến một cái cổng gạch đơn sơ. Sau mấy cây trúc đào mềm mại, Thảo thấy một nếp nhà gỗ ba gian, có mái hiên chạy chung quanh, sạch sẽ và giản-dị. Một người đàn bà Thổ ra đón, lão giới thiệu :

- Nhà tôi.

Thảo nghiêng mình chào, hơi ngượng. Người dong dỏng cao, vợ Mão trạc độ hai mươi tuổi. Nàng có đôi mắt trong như suối và cặp môi tươi đỏ thắm như màu hoa chuối rừng. Trông nàng trong bộ áo màu lam thêu như một bông hoa lả bao bọc trong chùm lá xanh.

Thảo còn đương băng khuâng, thì Mão đã đưa chàng vào trong phòng khách. Đồ đạc đơn giản, nhưng không vương chút bụi nào ; trên vách, một bức tranh thủy mặc Tàu họa một cảnh thần tiên. Nhưng Thảo không đề ý đến, chàng đang tò mò nghĩ đến bạn. Chàng lắc đầu :

- Thế ra ông xin thôi rồi về đây ở ?

- Vâng. Tôi đến đây đã gần hai năm.

- Nhưng ông vẫn còn đợi bỏ đi tri huyện đấy chứ ? |

Mão mỉm cười, tò mò nhìn bạn :

- Không, ông ạ. Tôi đã viết giấy xin từ chức và xin từ cả quyền bỏ đi tri huyện.

- Ô hay, sao lại thế ? Đáng tiếc quá.

Câu nói có vẻ thành thực, cảm động. Mão vẫn thản nhiên, đáp :

- Giá ngày xưa thì tôi cũng tiếc như ông.

Nhưng bây giờ thì tôi biết rồi. Công danh chức phận lúc mới ở trường ra tôi cũng ham như các người khác. Tôi thấy người ta gọi tôi là quan, tôi lấy làm sung sướng. Tôi mong làm nên to, nên danh giá, đi đâu cũng quân hầu đầy tớ, sang trọng hống hách. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu. Được độ một dúm người xiêm nịnh tâng bốc mình, trong khi mình luôn cúi tâng bốc người khác thì tôi thực không thấy hạnh phúc đâu cả.

- Nếu không muốn làm to thì cứ việc làm tham tá có phải là yên thân không ?

Nụ cười vẫn phẳng phất trong cặp mắt sáng của Mão :

- Yên thân. Ngày hai buổi đi làm kẻ cũng yên thân được, nhưng nếu lấy thế làm mục đích của đời người, thì đời người đáng chán lắm. Trời sinh ra ta có phải là để sáng chiều vác ô hay vác mũ vào sở, rồi về ăn, đánh tổ tôm và đi coi hát đâu ! Tuổi trẻ có một thời, mà chỉ thời ấy, tôi đành bỏ phí đi như vậy sao ?

Đến lúc tôi già, ông nghĩ mà coi, tôi còn có gì mong ước hơn nữa ? Hay là lại sáng chiều vào sở cạo giấy, rồi về nhà để đánh tổ tôm và đi coi hát ? Tôi cho cái đời ấy nó tẻ, nó buồn lắm. Tôi cho như vậy chỉ làm phí cả thì giờ vàng ngọc của trời ban cho mình.

- Thế thì ông thích cái gì ?

Mão vui vẻ đáp :

- Nói ra chắc ông cười tôi. Tôi chỉ thích sống một đời tự do, hoạt động, rộng rãi. Ở đây, muốn cuộc đất thì tôi cuốc, muốn đọc sách thì tôi đọc, lúc nào muốn hành động thì tôi liệu trù tính đề hành động, mà không muốn làm gì cả, thì tôi bắc ghế ra ngồi ngoài vườn nhìn mây trời. Một mình tôi thênh thang trong khoảng trời đất bao la. Tôi dành dụm được ít vốn, tôi tìm chốn thanh vắng cao mát này mua ít mẫu ruộng, vào nương hời để sống một đời giản dị, trong sạch và độc lập.

- Ô ! ông lãng mạn nhỉ !

- Không. Lãng mạn thường sinh ra sầu thảm, mà tôi cảm thấy trong lòng tôi tràn ngập sự vui. Tôi không thiên xang về tình cảm, tôi chỉ học được cách bỏ bớt những điều thêm muốn hảo huyền - vì nó mà tôi và nhiều người khác mất sung sướng. Hiện giờ tôi chỉ ham mến có sự tự do, sự đẹp, hai điều mà tôi có cả.

Mão nói xong, đứng dậy mở cửa sổ, chỉ ra ngoài mà bảo bạn rằng :

- Đây, ông trông. Tôi làm nhà trên mỏm đồi cao này vốn có ý riêng. Ở đây chỉ một liếc mắt, là đã được thưởng thức hết cả thanh sắc man mác trong vũ trụ thu vào trong khuôn cửa.

Dưới chỗ hai người đứng, những cây hồi liên tiếp đưa nhau xuống thung lũng. Trong đám mạ xanh dòn, xa xa, lấp loáng dòng suối bạc quanh co. Bên cạnh suối, gần mấy cụm mai lá sắc. Vài ba nhà sàn lẫn khuất. Xa hơn nữa, bóng chiều ngừng lại sau một trái núi tím lam, ánh vàng man mác trong khinh không, nhuộm tươi sắc xanh non của cây cỏ, tô đỏ màu tía của lá úa, pha nhạt màu nâu sẫm của đất núi. Hai người có cảm giác như lạc loài vào một cảnh mộng, gọi nên bằng nét bút thần của một họa sĩ lai láng hồn thơ.

Thảo choáng váng hồi hộp nói :

- Đẹp thật.

Vẻ tư lự, Mão đắm đắm nhìn thẳng ra trước mặt, hai con mắt mơ màng đắm đuối. Thảo trông bạn lúc bấy giờ như có vẻ tiên phong, đạo cốt.

Mão sẽ lên tiếng như nói thầm một mình :

- Trời ơi, đẹp quá. Hôm nay ánh chiều trong vắt đượm lên nền cỏ cây vẻ huyền ảo của những cảnh thần tiên. Trong sự yên lặng của buổi chiều như du dương có tiếng sáo thiên thai.

Bỗng Thảo giật mình. Chàng vừa nghe thấy tiếng còi ô-tô. Lo về trễ, chàng vội vàng từ giã bạn, hẹn hôm khác sẽ về bắn và khản khoản mời Mão đến huyện chơi.

Mão cũng không giữ, tiễn chàng xuống đồi. Ra đến đường thì trời vừa tối. Thảo hấp tấp lên xe, giục tài xế mở máy chạy. Trên con đường vắng, Mão tư lự nhìn theo chiếc ô-tô xám đi vào khoảng đêm tối tăm.

Hôm sau, lúc chuông đồng hồ dinh ông tuần điểm tám giờ, Thảo cùng mấy ông huyện khác đứng dựa lan can trong phòng giấy nói chuyện bô bô.

Bỗng có người nhắc đến Mão.

Thảo cười xòa :

- Mão nào ?

- Mão Vĩnh-yên trước ấy mà. Hẳn xin thôi rồi đây.

- Phải, tôi vừa gặp hẳn hòm qua. Cái thằng cha gàn chết đi ấy. Dở hơi tệ.

Rồi Thảo cười, sắp sửa kể chuyện Mão cho anh em nghe. Sự của phòng ông tuần hé mở, một người chạy giấy bước ra nói với chàng :

- Mời quan vào. Cụ lớn đòi.

Hấp tấp, Thảo bỏ mặc đồng sự, vừa bước vừa trịnh trọng sửa lại vành khăn. Thành thử ra mọi người không được biết Mão gàn hay dở đến bậc nào.

TIẾNG PHÁO XUÂN

Đêm hôm ba mươi tết. Một đêm lạnh lẽo, mưa phùn, gió bắc. Nhà hàng phố đã bắt đầu đóng cửa. Ở một góc tường dưới cái mái hiên lớn, Minh co ro trong chiếc tải rách, miệng lầu nhàu kêu rét. Hắn tra lay vào túi, lấy ra một miếng pháo xiết ấn mạnh lên vỉa hè. Không thấy kêu, hắn cầm soi lên ánh đèn, lăm bằm :

- Rõ đen. Nhặt được miếng pháo ướt.

Minh quăng bánh pháo xuống rãnh, ngả mình lên ngưỡng cửa, co hai chân lại, hai tay giao lấy nhau đưa lên miệng hà hơi cho ấm. Lạnh lùng, hắn nhìn mưa phùn từng lớp trắng bay qua ngọn đèn điện treo giữa phố, se sẽ rung rinh trước gió, đưa mắt theo khoảng sáng ánh đục bập bênh trên nền trời đen tối như một đám bọt vẩn trên mặt biển mênh mông.

Hắn rùng mình. Hắn vừa nghĩ tới số phận của một đứa trẻ không cha mẹ, sống lạc loài trong sự lo sợ, trong sự đói rét. Số phận hắn là số phận của đám bọt ánh sáng lênh đênh trôi trong biển trời đen thẫm, không chút tình thương vêu, không một tia hy vọng. Hắn bỗng cảm thấy hết cả nỗi khổ của đời cơ cực. Những cảm tưởng ấy thoáng qua như cơn gió lạnh ở đâu lại, lùa vào khe cửa rồi biến mất.

Lát sau, Minh đã kéo ở trong bọc ra một nắm xôi nhai ngấu nghiến một cách ngon lành. Hắn tò mò nhìn sang dãy bên kia phố, dừng mắt lại một cửa hàng tạp hóa còn chong đèn. Trong khung ánh sáng hiện ra một cảnh tượng êm đềm, đầm thắm.

Qua mấy cái tủ hàng, Minh trông thấy rõ người nhà rộn rịp dọn lễ giao thừa. Một người đàn bà hãy còn trẻ đương đặt bát thủy tiên trong suốt lên bàn thờ sáng trưng. Dưới đất, một cô gái vào trạc tuổi Minh đương lúi cúi đốt trầm trong một cái đỉnh đồng. Khói trầm thông thả bốc lên, thông thả quuyền lầy mấy đóa hải đường lộng lẫy, mấy chậu cúc vàng, mấy cành đào hoa lấm chấm hồng. Minh thở dài. Hẳn tưởng tượng như đương sống trong cảnh bồng lai. Hẳn mê man môn trớn màu lam của hương trầm, màu vàng chói lọi của câu đối, say sưa với màu hồng nhạt của lá màn phủ trước bàn thờ, với những sắc lấp lánh của cái tủ chè khảm kê bên cạnh.

Bỗng Minh thấy người đàn bà quay ra phía hắn, nói gì với một người vú già đứng hầu ở chân sập. Nét mặt đều đặn, bà có vẻ hiền từ, phúc hậu. Minh chợt nhớ đến mẹ, rồi trong trí hiện ra ngay hình ảnh một người hốc hác xanh xao, nằm lịm đi trong một túp nhà tranh lụp xụp ngoài bãi,

trên chiếc chõng tre xiêu vẹo. Đó là hình ảnh mẹ lúc hấp hối, Minh còn đem theo trong trí. Tuy vậy, hắn nhận thấy nét mặt người đàn bà ấy hao hao giống mặt mẹ hắn. Khi người đã đi khuất sau bàn thờ, Minh lại để ý đến người con gái đốt trầm. Thấy cô bé nhí nhảnh vui cười, chạy hết chỗ này đến chỗ khác, Minh cảm thấy vui vẻ trong lòng, hình như chính hắn đương sửa soạn đến đón rước năm mới. Minh tưởng tượng cùng với cô bé rửa chén chè trong chậu đồng, cùng với cô bé sửa lại mấy bông hoa cắm trong lọ sứ....

Đêm dần dần khuya. Minh mắt vẫn ráo hoảnh, giương to nhìn vào gian nhà ẩm áp. Chợt thấy một người ra đóng cửa hàng, Minh tức tối nhìn như một người thù hằn. Từ từ, người ấy đặt hết cánh cửa này sang cánh cửa khác. Minh cố nghe cò nhìn bức tranh hoạt động đáng yêu một giây một thu nhỏ lại. Còn một chỗ hở, là hắt còn nhìn vào trong nhà, như người hấp hối cố cảm hơi đề sống thêm vài phút nữa.

Đến khi trông thấy hai cánh cửa cuối cùng che kín mất cảnh đời tưởng tượng, Minh như bị xô đẩy vào trong sự tối tăm lạnh lẽo. Hắt rên sẽ một tiếng, oà lên khóc. Đáp lại, đồng hồ nhà ai thông thả đánh mười một tiếng : tiếng lạnh lạnh như ai oán rơi vào trong đêm tối vô hạn.

Minh thiếp đi từ bao giờ không biết. Hắt dụi mắt, ngạc nhiên nhìn chung quanh. Hắt thấy nằm ở trên một cái giường nhỏ trải đệm, trên mình, đặt một chiếc chăn chiên êm và mềm, trắng tinh và viền đỏ. Chung quanh, bài trí giản dị mà trang nhã. Ngay đầu giường, một ngọn đèn nhỏ chiếu ánh sáng nhạt lên cái tủ gương bóng loáng, làm nổi bật lọ cúc đặt trên cái án thư lên màu xám của bức tường hoa.

Minh ngồi nhồm dậy. Bỗng có tiếng hỏi :

- Con đã dậy đấy à ?

Minh nhìn qua cửa màn thấy một người đàn bà khoan thai bước vào, dáng điệu giống hệt mẹ đẻ của mình. Hắt vừa toan cất tiếng gọi mẹ, chợt nhìn lại, hoá ra người đàn bà mà hắt đã nhìn trộm ban chiều đương sửa lễ giao thừa trong cửa hàng tạp

hoá. Minh lại càng thêm ngạc nhiên, vừa toan hỏi, thì người đàn bà đã vén màn, dịu dàng bảo :

- Con cứ nằm xuống đây, con có đói không ?

- Dạ, bẩm...

Người đàn bà ngắt lời :

- Thì con hãy nằm xuống nào. Mẫn ơi, đem bát sữa lên cho em.

- Dạ.

Một cô con gái - cô con gái đót trâm ban tối - bước vào, hai tay bưng một chén sữa hơi bốc nghi ngút. Minh trông thấy, khoan khoái đến cực điểm, và lấy làm lạ lòng hết sức.

Người đàn bà nói :

- Con đừng lấy làm lạ. Mẹ ra coi đóng cửa, thấy con nằm bên kia vỉa hè, rét mướt, khổ sở, mẹ thương quá... Con có muốn nhận mẹ là mẹ nuôi không ?

Minh ghen ngào không biết nói thế nào. Người đàn bà âu yếm bưng bát sữa đưa cho Minh uống. Bây giờ Minh mới nhận ra rằng mình đã mặc một bộ quần áo mới, sạch sẽ và thơm tho.

Trong lòng Minh lúc ấy vui sướng lạ thường. Hắn có cái cảm tưởng rằng vẫn sống trong sự êm ấm, đầy đủ như bây giờ, còn những ngày gió lạnh sương buốt, những ngày nắng cháy xém da, những ngày nhin đói nhin khát chỉ là một giấc mơ dữ dội.

Hắn từ từ uống để cho vị thơm ngọt của sữa từ từ thấm nhuần vào da thịt.

Người đàn bà âu yếm bảo :

- Mẫn ở đây với em rồi đưa em đi chơi, mẹ còn ra sắp sửa giao thừa nhé.

Không bao giờ Minh có cái cảm giác êm thú bằng lúc ấy. Bao nhiêu những điều mơ ước, những sự thiếu thốn bấy lâu, bỗng nhiên bùng mắt Minh thấy đầy đủ quanh mình, như đợi Minh thưởng thức. Minh sung sướng nghĩ thầm :

- Giá ta không thấy rõ ràng thì có lẽ còn ngờ là chiêm bao.

Rồi Minh mỉm cười một mình. Cô Mẫn cũng mỉm cười theo như một tấm gương phản chiếu cái diễm phúc đột ngột của Minh. Một lát sau, hai chị em cười cười nói nói, rủ nhau ra nhà ngoài.

Những đóa hải đường mơn mớn, những cốc thủy tiên thơm mát, và cánh đào lộng lẫy bên nét chữ vàng câu đối vẫn say sưa trong đám khói lam. Minh say sưa đón lấy hương trầm vẫn vút quanh mình, và cảm thấy sự sung sướng làm nẩy nở từng thớ thịt.

Bỗng có tiếng pháo mừng xuân nổ, và có tiếng quát, Minh nghe rất gần :

- Có bước ngay không, pháo nổ vỡ đầu ra bây giờ.

Khoảnh khắc, những màu tươi thắm chung quanh, đóa hải đường, cốc thủy tiên đều biến mất. Trước mắt, Minh không thấy mái tóc mây của cô chị gái xinh, mà chỉ thấy nét mặt giận dữ của người bếp nhìn chòng chọc vào mình. Minh chưa kịp hoảng hốt, đã bị người ấy đập một cái và mắng :

- Bước ngay !

Liên ngay, tiếng pháo bắt đầu nổ. Người bếp châm xong ngòi tràng pháo, đã lui vào trong nhà. Minh bị pháo bắn vào tay, vào mặt, vội cầm đầu chạy thẳng sang trước cửa, như để cầu cứu với người đàn bà hiền từ đã nhận mình là con.

Minh ngừng mặt nhìn lên. Người đàn bà hiền từ ban nãy đứng nhìn hẩn, hằm hằm quát tháo :

- Năm mới của người ta ! Đồ chết dẫm. Muốn sống thì bước ngay, không có bà cho thì rũ tù.

Cố nén tiếng khóc đang nức nở trong lòng, tiếng khóc của sự thất vọng không cùng, Minh ôm đầu chạy thẳng vào đêm tối...

QUỲNH DAO

Quỳnh Dao mỉm cười. Nàng nghĩ đến các bạn tiên đương ngơ ngác tìm nàng trên Thiên thai. Từng gốc cây, hốc đá, chắc không chỗ nào họ bỏ sót. Nhưng tìm làm sao cho ra ? Trông muôn ngàn bướm bay lượn trong vườn đào hoa nở đỏ, biết con nào là nàng đã hóa ra, và trên đồi đồi hiu gió, biết nàng là ngọn thông nào ! Thiên thai vang lên tiếng gọi của tiên nga rồi sẽ trở lại với sự tĩnh mịch mọi ngày.

Quỳnh Dao lòng lại nhủ lòng :

- Nào có ai ngờ ta lại xuống, đây !

- Một làn gió nhẹ thoảng qua, đưa lại mùi hương thơm của hoa mộc nở dưới giàn thiên lý. Quỳnh Dao giật mình, tưởng chừng như trong gió có tiếng khuyên nhủ nhẹ nhàng :

- Về... về...

Nàng thấy lòng thấp thỏm, nhĩ vương sẽ một nỗi lo mong manh. Nhiều lần, nàng đã hóa ra ngọn gió thơm đến vờn cánh hồng non

mơn mơn như môi giai nhân; biết đâu ngọn gió đầy hương mộc này không phải là Lan hương hay Giáng Tiên ?

Quỳnh Dao bỗng cười giòn để tự giễu. Nàng đã quá lo xa. Tự Thiên thai xuống hồng trần, đối với người tiên tuy gần như trong một bước, nhưng gần mà hóa xa, xa lắm. Từ lâu, Vương mẫu đã có lời khuyên các tiên nga xa loài người, sợ rằng những nỗi vui ô trọc với cái hạnh phúc nhỏ nhen của cõi trần làm gợn lòng trinh khiết của người tiên.

Ngoan ngoan, các tiên nữ nghe theo lệnh của Vương mẫu và những khi Quỳnh Dao cùng các bạn theo gió sớm hạ sơn, nàng thường tìm những rừng hoang xa vắng để nô giỡn cười đùa. Những lúc tiều phu thấy tiếng lá sột soạt, tiếng suối róc rách, trong khi chim rừng ngừng hót, cây cỏ lặng im như chăm chú nghe ngóng, là lúc xiêm áo các tiên nga đương bay bướm đầu đây. Nhưng tiều phu bước thêm một bước nữa, là cảm giác ấy tiêu tán và tiên nữ đã bay đi nơi khác.

Trong giây phút, Quỳnh Dao sống lại cả cuộc đời tiên của nàng, liên miên những ngày êm ả, những nỗi vui nhẹ, dịu dàng. Cảnh Thiên thai... Trời lúc nào cũng trong sáng, mây bao giờ cũng trắng ngần ; cỏ non mơn mơn tự muôn thừa, hoa nở tự ngàn đời dưới sương, phảng phất mùi thơm không bao giờ hết : mùa xuân như đến đây ngừng lại, dâng hết thanh sắc của trời đất cho người tiên. Quỳnh Dao tỉnh giấc với gió thơm buổi sáng, cười với hoa, hót với chim, sống một đời êm ả, vô tư lự, rồi ngủ thiếp đi trên ánh trăng.

Nhưng một buổi sớm mát, cùng chị em hóa làm làn gió thổi xuống trần, Quỳnh Dao tình cờ gặp một cảnh lạ, khiến nàng vẫn vơ nghĩ ngợi. Nàng vừa bước xuống một ngọn suối nhỏ chảy róc rách trong rừng, vốc nước, giơ tay lên nhìn những giọt nước trong vắt rỏ xuống khe đá, bỗng thoáng thấy bên bờ suối hai người ngồi xát cánh nhau, nét mặt băng khuâng như không để ý đến cảnh vật chung quanh. Quỳnh Dao đã muốn biến đi, nhưng lòng tò mò xui nàng đứng im, nín thở. Người con gái đặt đầu lên vai tình nhân, âu yếm ngược mắt lên nhìn. Quỳnh Dao không bao giờ quên cái nhìn đắm đuối ấy.

Nàng cảm thấy trong đôi mắt mơ màng kia một thứ say sưa huyền bí, và đến khi người con trai ghé môi xuống hôn môi người yêu, Quỳnh Dao thấy rung động một cảm giác chưa từng biết.

Nàng ngây ngất nhìn sững, cho đến lúc nàng giật mình nghe tiếng gọi của chị em.

Và từ đây, Quỳnh Dao thấy nhóm trong lòng cái ý muốn gần loài người. Quỳnh Dao ưa chúng bạn nói những chuyện xảy ra dưới hồng trần, có khi nàng khêu gợi ra nữa. Những tiên nữ đã từng trải rứt rứt nói đến đời sống của loài người, nhỏ nhen, đau khổ, nửa ra vẻ thương hại nửa có ý khinh miệt. Quỳnh Dao im lặng, lắng tai nghe. Và nàng thấy đột ngột hiện ra trước mặt đôi mắt say sưa, ngây ngất của người con gái bên bờ suối. Một hôm, nàng hỏi bạn về những nỗi vui của loài người, Giáng Tiên lưỡng lự một lát, rồi nói :

- Tôi thấy họ nói đến hạnh phúc mà họ theo đuổi, ái tình mà họ có, lúc thăng bốc lên cao như một vật gì thiêng liêng huyền diệu, có lúc họ hạ thấp xuống vực thẳm... Đó là những sinh vật tính tình bất định, vật vờ, không đáng cho ta đến gần.

Quỳnh Dao nhắc lại :

- Ái tình...

Và nàng vụt nghĩ đến bờ suối trong. Giáng Tiên nhìn nàng như dò xét, rồi nói :

- Tình yêu của trai gái mà chị vừa nói đến chỉ là một sinh thú khôn nạn, chúng ta không biết rõ, nhưng hình như có vị chua chát của một trái cây xanh.

Quỳnh Dao nghĩ ngợi. Một sinh thú có thể khôn nạn, chua chát được ư ? chắc sinh thú ấy có một hương vị lạ lùng. Quỳnh Dao nhắm mắt lại tưởng đến cái hôn nồng nàn in trong trí nhớ, và tự nhiên nàng rung mình, e thẹn..

Thế rồi một hôm, một hôm nàng thấy ánh nắng rực rỡ hơn mọi ngày, ngọn gió đầm ấm hơn và lòng nàng nặng nề hơn, Quỳnh Dao lén bỏ Thiên thai xuống ở lẫn với người trần.

Lòng hồi hộp, Quỳnh Dao ngồi nghĩ đến Thiên thai, trong khi tay nàng khoan thai xếp đặt đồ hàng. Nhưng ý nhớ chỉ thoáng qua, theo ngọn gió mà tan đi. Quỳnh Dao nay chỉ còn là một cô gái tơ ngồi bán hàng, ngây thơ nhìn người qua lại. Nàng mỉm cười một mình, trong lòng vui thích như đứa trẻ con mới tìm được một lối chơi mới lạ, lúc thấy họ nhìn nàng thì thảo :

- Người đâu mà đẹp như tiên.

Ngày qua, ngày lại qua. Trong những thư sinh mặt đẹp như ngọc, đến mua hàng Quỳnh Dao, nàng để ý đến một người có đôi mắt đen như nhung. Mỗi lúc chàng đi qua, Quỳnh Dao cảm thấy đôi mắt ấy mon trớn vuốt ve nàng. Lúc vắng mặt, nàng mong đợi chàng đến và lúc có mặt, lòng nàng đầm ấm như nhuộm cả mùa xuân. Quỳnh Dao bắt đầu yêu.

Mùa xuân đến. Cỏ non hơn. Ánh chiều dịu Lơ. Àoàng người đầm thắm hơn. Bên một mầm hồng mới nhú, đẹp hơn bông hoa, Quỳnh Dao đợi Ngọc, chàng thư sinh có cặp mắt nhung. Không

khi nàng cảm thấy êm như da thịt, và hoa lá chung quanh đượm cả mùa xuân. Ngọn gió chiều ở đâu lại nhẹ vờn mái tóc mây của Quỳnh Dao, mơn man đôi má chín hồng. Và theo gió, trăng chiều từ từ lên, ánh vàng xuyên qua cành liễu.

Ngọc đến. Và tự nhiên, không biết lúc nào, Quỳnh Dao đặt đầu lên vai người yêu, say sưa nhìn lên đôi mắt huyền long lanh như đôi sao trong đêm, máu rạo rực chạy mạnh, cô như nghẹn ngào... Quỳnh Dao thấy mình chỉ còn là cảm giác, rung động như dây đàn căng thẳng dưới ngón tay của nhạc sĩ...

Cánh tay Ngọc ôm riết lấy nàng, chắc như thép, khiến nàng đau ê ẩm hai vai, nhưng nổi đau đau đón ấy sao êm dịu đến thế ! Và lúc môi người yêu đặt lên môi nàng, Quỳnh Dao mê mên ngây dại, cùng một lúc đau đón và sung sướng đến cùng cực.. Trăng lên cao. Hai người quên cả thời giờ đi, quên cả cảnh vật quanh mình, tưởng chừng như trong vũ trụ chỉ còn ngọn lửa ái tình...

Hôm sau, lúc Quỳnh Dao ôn lại giây phút ái ân, nàng hoang mang lo sợ trước cái mãnh liệt của tình cảm mới. Đời tiên của nàng đầy một hạnh phúc mát như nước suối, êm như cánh hồng, không bao giờ có những xúc động sung sướng đến đau đón như thế. - Ngọc, Ngọc !. .. Quỳnh Dao gọi thầm trong tâm tưởng. Và bỗng nhiên nàng thấy mong có người yêu ở bên cạnh; nàng mê mãi nhìn ra ngoài đường, lơ đãng trả lời khách mua hàng. Lòng nàng nặng nề như chứa đầy một nỗi nhớ nhung băng khuâng. Chốc chốc nàng lại nhìn ra cửa, mong đợi một cách vô hy vọng rằng Ngọc đột nhiên đến để an ủi nàng.

Giờ đi dần. Quỳnh Dao cảm thấy thời khắc trôi rất chậm, từng giây, từng phút một, và mỗi phút qua lại làm lòng nàng thêm nặng nề. Chiều đến mãi rồi mà chưa đi, như lưu liên với cây cỏ cho đến lúc trời đất tiêu diệt, và lòng Quỳnh Dao như đọng lại giữa buổi chiều buồn ; tình nhớ mong lên dần đến đau khổ.

Bút rút, Quỳnh Dao đứng lên ngồi xuống không yên. Mãi cho đến lúc trăng rắc vàng lên ngọn tre, nàng mới thấy lòng dịu lại, và vội vàng ra chỗ hẹn hò.

Trông thấy Ngọc, Quỳnh Dao nhìn người yêu, in tri rằng trên nét mặt của chàng, nàng sẽ thấy rõ như vẽ nỗi đau khổ chờ đợi đương đốt trái tim nàng. Nàng dựa người vào vai Ngọc, ngẩng lên nhìn. Trên nét mặt người yêu, nàng cố tìm mà không thấy. Môi chàng mím một nụ cười và mắt chàng sáng lên trong tối, nhưng sau cặp mắt hung đen kia có những gì, nàng không biết và buồn rầu nhận ra rằng không bao giờ nàng biết được. Ngọc quàng tay lên vai Quỳnh Dao nói sẽ những lời âu yếm :

- Anh yêu em.

Quỳnh Dao thì thầm :

- Ôm lấy em, anh.

Nàng không muốn trông rõ nỗi cô đơn của lòng nàng, riết Ngọc sát vào người. Nhưng nàng vẫn thấy mình sáng suốt quá. Cạnh người yêu, mà nàng vẫn cảm thấy cách biệt, như có một bức tường chia rẽ hai linh hồn. Một nỗi huân thấm thía đến chiếm dần dần lấy lòng nàng. Trăng đã lên cao; chung quanh im lìm trong không gian mênh mông sáng. Quỳnh Dao e dè không

dám động, sợ ánh trăng vang thành tiếng, yên lặng nhân nỗi nàng bơ vơ cô-độc trong sự tĩnh mịch vô cùng của đêm trăng. Cảm giác ấy ôm trùm lấy tâm hồn nàng và đến lúc Ngọc từ giả nàng, hẹn đến đêm sau, nàng không cảm thấy lòng thiếu thốn hơn được nữa.

Từ hôm ấy, Quỳnh Dao băn khoăn trong cuộc tình duyên, nhớ mong những lúc đợi chờ cách biệt; và những lúc đắm đuối say mê trong tay người yêu, nàng vẫn mang máng có cái cảm tưởng buồn nản rằng chỉ để quên nỗi đau khổ canh cánh bên lòng. Hiểu biết người yêu, hòa hai tâm hồn làm một, lòng khao khát ấy như nắng trời làm khô cánh hoa ái tình của nàng. Nàng cố nói, cố gọi chuyện đề Ngọc tỏ ra ngoài những tính tình, những tư tưởng ẩn náu bên trong, nhưng mỗi lúc, nàng lại tự hỏi :

- Có thật Ngọc như thế không ?

Và nàng đau lòng nhận thấy linh hồn của người yêu đối với nàng vẫn xa lạ như một bến đò nàng không bao giờ đến được. Nhưng nàng vẫn cố sức chèo, tuy thất vọng vẫn không rời tay.

Sự tìm tòi ấy có một kết quả không ngờ. Một buổi chiều kia, nắng nê ướn át. Đã mấy hôm rồi, nàng không thấy Ngọc đến chỗ hẹn. Quỳnh Dao không đủ sức chịu đựng nỗi nhớ mong được nữa, bèn chôn bằng mình đi để quên. Nàng đi đã lâu, không lo không nghĩ. Bỗng nàng giật mình. Trong khung cửa sổ một nhà kia, nàng vừa thoáng thấy bóng Ngọc. Thấp thỏm, nàng chạy lại gần. Và nàng nén một tiếng kêu. Ngọc đương ngồi nhìn một người con gái, và trong đôi mắt đen của chàng, Quỳnh Dao nhận thấy cũng một vẻ mơn trớn âu yếm như lúc nhìn nàng.

Trái tim nàng dừng lại, hứng lấy một cảm giác mênh mông lạnh lẽo và cô quạnh. Nàng đứng yên trên đường một lúc, ngo ngác nhìn mà không thấy gì nữa, rồi từ từ bước đi, đều đều như một cái máy. Nhưng đi đâu ? nàng không biết, trời đất rộng rãi bao la, nhưng bây giờ nàng không còn một đường nào mà đi nữa.

Hồi lâu, Quỳnh Dao ngạc nhiên khi thấy mình trở về trước cửa hàng. Nàng nhìn ánh đèn, như nhìn một sự kỳ lạ, và mở cửa vào im lặng. Cái phòng nhỏ mênh mông trống trải làm sao ! Thần thờ, Quỳnh Dao tựa đầu vào cánh cửa khóc nức nở.

Nàng đứng khóc không biết bao lâu, bỗng có cơn gió lùa vào trong cửa sổ, mơn trớn mái tóc rối của nàng nhẹ thơm mùi hoa mộc.

Lòng Quỳnh Dao tự nhiên nhẹ nhõm.

Quỳnh Dao, vừa nhớ ra rằng nàng là tiên nga : bản tính trong sạch ấy sẽ làm cho nàng quên, quên hết, quên những nỗi đau đớn nhỏ nhen của tình yêu và nàng sẽ miên man nổi lai những ngày sống êm địu nhẹ nhàng...

Khi Quỳnh Dao bỏ cõi trần bay về đến Thiên-thai, trời vừa hửng sáng. Mây hồng trôi ở Phương Đông. Một làn gió mát nhẹ tự trên đồi nhíp nhàng đưa xuống, thơm những hương hồng. Tiếng chim khuyen ca đâu đây, trong như tiếng suối. Đóa hoa lan soi mình vào trong hạt móc lóng lánh ánh sáng. Có tiếng sáo xa xa, như linh hồn của ban mai.

Tiếng sáo gần lại, và Quỳnh Dao nhận ra các bạn ; này Giáng Tiên xiêm nghê rực rỡ, này Mộc Hương đậm đà, này Ngọc Lan yếu điệu, đương nhẹ nhàng vừa đi vừa hát theo điệu sáo. Một con nai rừng ngơ ngác nghe, hai tai dựng thẳng. Thấy Quỳnh Dao, tiên nga mừng rỡ, ra hiệu bảo nhập bọn và Quỳnh Dao nắm lấy tay Giáng Tiên, theo điệu sáo mà cất tiếng hát chung với chị em.

Từ đây, Quỳnh Dao trở lại với cuộc đời tiên. Nhưng linh hồn nàng không thấy bình tĩnh như xưa. Cuộc đời, sống vẫn êm dịu, nhẹ nhàng, cỏ vẫn non, buổi sáng vẫn mát, song những cảm giác êm nhẹ ngày trước giờ thành những cảm giác phẳng lì, không sâu xa, không đậm thắm. Thà đau khổ mà nếm những vị thú say sưa đến đắm đuối cả linh hồn. Hương vị nồng nàn của cặp môi thắm, nàng còn thấy cay ở miệng.

Ví thử trời không xanh mãi ! nàng nghĩ thầm. Nhưng trời vẫn một màu xanh đều, mây hồng vẫn trôi lững lơ ở xa, và tiếng suối róc rách bên đồi, nàng nghe như điểm cái đời nhạt tẻ ở Thiên-thai.

Chiều chiều, Quỳnh Dao ngồi ôm đầu ôn lại những cảm tưởng nặng nề. Mảnh trăng nhạt nằm ngang trên ngành liễu, gợi nàng nhớ đến những đêm trăng dưới trần. Và nàng thấy rung động trong lòng một nỗi nhớ tiếc không bờ bến.

THONG THẢ

Độ ấy, cách đây chừng bảy, tám năm, tôi phải đổi vào làm trong Nam. Một hôm, đương ngồi cộng sổ thì người chạy giấy đưa lại cho tôi một bức điện tín.

- Quái, có việc gì thế này ?

Chột dạ, tôi lật đi lật lại tờ giấy xanh, rồi vội vàng xé ra xem :

«Đổi vào trong ấy. Chiều hôm nay sẽ đến ga Sài-gon. Nguyễn thế Hưng. »

Tôi hoàn hồn và vui vẻ bỏ bức điện tín vào túi, hý hoáy cộng nốt mấy dòng sổ.

- Tám với bảy mươi lăm, với chín hai mươi bốn... Quái, Hưng mà phải đổi vào đây nhĩ ?

Ấy thế là Hưng làm tôi quên khuấy mất cộng đến đâu rồi. Ủ, Hưng mà, phải đổi vào Sài-gòn thì là một sự lạ. Anh chàng đương ngồi ở một nơi mà bọn cạo giấy chúng tôi thường cho là bất di dịch, bất di dịch vì gần «mặt trời ». Anh ta làm thư ký riêng cho ông chánh thì làm thế nào mà đổi vào đây được. Trừ phi... nhưng không sao thế được, ai điên rồ đến nỗi đương ở một nơi thư nhàn sung sướng lại tự ý xin đổi đến chốn xa lạ bao giờ !

Chiều hôm ấy, xe lửa đến chậm. Đứng ở sân ga, xem lại bức điện tín, tôi càng thấy rõ sự vô lý của cái tin hoang đường. Hay là có người muốn trêu tôi chăng ? Óc tôi vẫn lơ nghĩ, và tôi bắt đầu thấy nóng ruột.

May sao, lúc đó, còi xe rúc lên mấy tiếng, gọi trong tâm hồn người ta những cuộc viễn hành không chủ đích.

- Có lẽ anh chàng Hưng trọ ở gần ga Hà-nội, nghe mãi tiếng còi tàu nên mới có cái ý kỳ khôi đổi vào đây.

Tôi mỉm cười mĩa mai, nhưng không có đủ thì giờ để nghĩ xa hơn nữa. Chuyển xe lửa đã vào ga. Người lố nhố ở các cửa toa. Hành khách chen nhau xuống. Hòm siêng, quang gánh, đồ đạc khuân xuống chật cả lối đi. Tôi chăm chú nhìn cả các toa, cố ý tìm Hưng nhưng không thấy đâu cả. Tôi thất vọng, đứng nhìn chuyển xe. Bỗng có người vỗ vai.

Tôi quay lại thì ra Hưng. Anh chàng cười phá lên, miệng toác ra đến tận mang tai, cầm tay tôi lắc rất mạnh :

- Anh đi tìm ai mà ngơ ngác thế ?

Tôi định thần nhìn Hưng. Hưng trông gầy đi chút đỉnh, nhưng có lẽ vì thế lại có vẻ rắn rỏi hơn, Đôi mắt xéch như sâu hơn dưới cặp lông mày sắc ; mũi dọc dừa cao hơn trước, và cằm nổi hẳn lên ; mặt có vẻ cương quyết và bướng bỉnh.

- Thế ra anh đổi vào đây thật à ?

- Chứ lại gì ?

- Tôi cứ tưởng...

- Anh không nên tưởng gì cả thì hơn. Tôi vào là tôi vào. Ở Hà-nội mãi chán chết. Nhưng ta đi đi chứ, tôi đói lắm rồi.

Anh ta nhanh nhẹn xách va ly, giơ tay vẫy người phu, ra hiệu bảo họ khiêng hòm siêng theo.

Hung vừa đi vừa nói chuyện. Thì ra anh chàng tự ý xin đổi vào thật.

- Anh tính ! hai, ba năm trời ở Hà-nội rồi còn gì ! Hồ Hoàn Kiếm đẹp thì đẹp thật, nhưng nhìn lâu quá cũng đâm nhàm. Ở trong sở thì cụ Thọ lúc nào cũng ngủ gật, còn ông phán Thạnh thì vắng tục ra cả ngày. Ai chịu được !

Hung luôn luôn mỉm cười xoa tay vào nhau ra vẻ khoan khoái lắm. Cử chỉ linh mãnh, nói năng hoạt bát, tôi nhận thấy Hưng tràn đầy sự bông bột, hăng hái của tuổi trẻ.

Chúng tôi thuê một cái xe thổ mộ. Hưng vui vẻ trèo lên ngồi, cười nói huyền thiên. Tôi nghĩ đến một con chim xô lông. Lúc xe qua chợ Bến- thành, Hưng vỗ tay reo :

- Rực rỡ quá nhỉ. Thật là một cuộc rước hoa đăng. Thế này mà không đòi vào Sài-gòn thì thật hoài.

Tôi cười :

- Ấy Sài-gòn chỉ có thế.

Hung cũng cười theo :

- Có thể cũng còn hơn.

Mắt anh ta sáng hơn lên, cặp lông mày nhú lại :

- Tôi vào được trong này cũng khó kia đấy, anh ạ. Trong sở ai cũng bảo tôi điên. Nhưng tôi háo hức muốn sống một đời khác thường, vượt ra ngoài khuôn khổ.

Giọng thành thực và hơi cảm động, Hưng kể cho tôi nghe những điều anh ao ước. Anh muốn đi, không biết là đi đâu nữa, miễn là đến những miền xa lạ, và rục rờ, để sống một đời mãnh liệt, đoạn tuyệt hẳn với ký vãng, một đời đầy dẫy tự do và độc lập.

- Không phải là tôi dứt tình ra đi không chút chua xót gì. Lúc tôi sắp rời Hà-nội, tôi đếm từng ngày, trong lòng sung sướng nhưng đến lúc xe chạy, và mấy cột vô tuyến điện Bạch-mai mờ dần trong sương, lòng tôi nao nao một nỗi nhớ tiếc băng khuâng. Không có một cuộc biệt ly nào, dẫu mong mỗi đến đâu cũng vậy, mà không buồn bao giờ !

Nhưng một lát sau, Hưng đã vui vẻ huýt sáo miệng, thỉnh thoảng lại ngừng lại để hỏi tôi về công việc làm ăn ở trong này. Tôi hỏi :

- Anh làm ở Sài-gòn chứ ?

Hưng lắc đầu một cái thật nhanh :

- Cũng không biết nữa. Tôi phải đi nơi khác cũng chưa biết chừng. Với lại điều đó cũng không cần gì cho lắm. Trong lòng vui vẻ, bông bột, thì cho đi đến đâu cũng vẫn vui vẻ, bông bột như thường.

Anh nói xong, cười ra vẻ thích chí lắm. Trông anh như hiện thân của sự lạc quan, của cuộc đời mạnh mẽ, tôi cũng thấy vui lây, cười theo một cách vô ý thức.

Mấy hôm sau, Hưng được tin đổi đi Châu-độc, một tỉnh miền tây Nam-kỳ, giáp giới với Cao-miên. Thật là cầu được ước thấy. Tôi chắc Hưng sung sướng lắm.

Nhưng lúc đi tiễn anh, tôi nhận thấy anh huyết sáo kém phần mạnh mẽ. Anh bắt tay tôi, cười nói :

- Châu-độc hình như nhỏ lắm. Và theo lời họ bảo tôi ở đây, thì xem chừng cũng khá buồn. Nhưng không hề gì ! Với lại tôi sẽ về đây luôn luôn.

Tôi đứng nhìn chiếc xe ô-tô nhỏ dần trên đường bụi, và băng khuâng nghĩ đến cuộc đời phiêu lưu của bạn.

Từ đấy, thỉnh thoảng tôi mới được gặp Hưng ở Sài-gòn. Mỗi lần gặp tôi, anh vẫn cười cười nói nói, nhưng tôi nghiệm ra rằng gặp nhau mỗi buổi một thưa, và thì giờ gặp gỡ một lần một ngắn ngủi hơn. Lần sau cùng tôi gặp Hưng ở Sài-gòn, anh ta gây hấn đi nhưng tôi vừa bắt tay xong, chưa kịp hỏi han gì, thì anh đã vội vã từ tạ :

- Thôi, anh cho khi khác ; tôi bận quá đi mất. Nói xong, Hưng rào bước liền. Và từ đấy, tôi không thấy anh về Sài gòn nữa, và dần dà tôi mắc bận công việc cũng quên anh chàng trai trẻ lạc quan ấy đi.

Mãi năm ngoái, tôi mới gặp lại Hưng. Lúc ấy vào khoảng tháng sáu thì phải. Có người anh em bạn rủ tôi đi chơi Đê-thiên. Tôi xin nghỉ mười hôm, và hôm được phép, tôi có cái cảm giác khoan khoái được sống những ngày đẹp đẽ nhất trong đời tôi.

Chúng tôi nghỉ đêm lại ở Nam-vang. Xin nói ngay rằng trong một tiệm hút. Đó là một thói quen của nhiều người trong Nam : tiệm hút thường là một nơi hẹn hò, một chỗ nói chuyện, một chốn hội họp, và một căn phòng ngủ đêm rất tiện lợi.

Tôi đương hút dở một điếu thuốc thì có hai người vào. Thoáng một cái, tôi nhận thấy dáng điệu một người trông rất quen, nhưng không nhớ rõ là ai. Hút xong, tôi đặt điếu xuống, ngồi lên. Giường bên cạnh, hai người lạ cũng vừa ngả bàn đèn, cả hai người ít nói cử chỉ thông thả, chậm chạp. Có lẽ tôi lầm. Không có người nào quen tôi cả. Nhiều khi như vậy, đi ngoài đường, ta ngả mũ chào một người mà ta tưởng quen, và đến lúc đi quá rồi, ta mới nhớ ra rằng chưa hề gặp một lần nào.

Tôi xoáy người lại toan nằm xuống, bỗng một người bên kia ngồi dậy, nhìn tôi như muốn hỏi điều gì. Chậm rãi, người ấy lên tiếng :

- Có phải bác Đạo đấy không ?

Tôi giật mình nhìn lại ngơ ngác. Giọng nói quá trì chậm, kéo dài từng chữ một ấy, thật quả tôi chưa được nghe bao giờ. Người kia đã đứng dậy, từ tốn đi sang phía tôi :

- Phải bác Đạo rồi. Quên tôi hay sao thế ? Hưng đây mà.

Trời ơi, Hưng mà tôi không nhận ra. Hưng, anh chàng nhanh nhẹn, hoạt bát, bông bột của tôi ngày xưa !

Tôi vội vàng đứng dậy bắt tay Hưng, và giới thiệu với bạn. Và, trong lúc hàn huyên, tôi vẫn ngạc nhiên nhìn Hưng. Một nụ cười buồn thoáng qua cặp môi của anh ta :

- Tôi khác trước lắm, phải không anh ?

Tôi nói :

- Trông anh đây ra.

Đây ra thì có đây ra thật, nhưng vẻ rắn rỏi ngày xưa quyết không còn nữa. Đôi mắt sắc sảo nhỏ lại dưới cặp mi nặng nề, và đôi má nhẽo đã lấp mất cái cằm cương quyết. Và cả buổi tối ấy, tôi băn khoăn không biết nguyên nhân gì đã thay đổi Hưng một cách lạ lùng như thế.

Trưa hôm sau, tôi đến nhà Hưng chơi. Trời nắng như nung nấu. Không khí vừa ẩm vừa nóng; người ta có cái cảm tưởng đương bị hấp bằng hơi nước. Uể oải, tôi giật chuông, và đến lúc vào trong buồng tiếp khách, tôi mới thấy đỡ mệt mỗi một chút.

Tiếng dép lê trên đá hoa. Hưng lờ mờ bước ra, giơ tay cho tôi nắm, rồi thông thả ngồi xuống ghế.

Im lặng một lúc, Hưng mỉm cười nhạt nhẽo bảo tôi :

- Anh có nhớ hồi tôi mới đến Sài-gòn không nhỉ ? Đó là những ngày hoạt động nhất trong đời tôi. Hoạt động và ngây thơ. Tôi cứ tưởng ở chỗ nào ta cũng có thể đem sự hăng hái của ta truyền cho mọi vật được.

Hung cười lên một tiếng ngắn.

- Nhưng đó chỉ là một ảo tưởng. Hồi tôi đi về Châu-đốc, tôi đã bắt đầu biết thế. Kể cũng hơi muộn rồi, nhưng tôi chưa chịu hàng. Cho nên, mỗi lần tôi gặp anh, tôi vẫn cố giữ vững lòng hăng hái sắp tàn. Đến lúc tôi hiểu, xin đổi, thì họ cho tôi về đây. Anh tính ! chống lại hoàn cảnh làm sao cho được ! Tôi tưởng đã có lần tôi háa điên. Trời nóng quá. Ấm quá. Nặng nề quá. Và mình lại nhiều thì giờ quá.

Hung cầm bao thuốc mời lôi hút. Anh cũng lấy một điếu, chậm rãi châm lửa, hút một hơi dài :

- Đây tôi chỉ kể cho anh nghe một câu chuyện rất tầm thường. Trước tôi thuê một cái gác. Trưa đến, ngủ dậy thế nào tôi cũng phải tắm mới chịu được. Không phải là tôi ưa sạch, ở Hà-nội có khi hàng tháng tôi mới tắm một lần, nhưng mà là vì nóng bức quá không chịu được. Những giờ ấy là giờ nhiều người tắm như tôi. Cho nên lúc tôi mở máy lấy nước người ta cùng mở máy cả. Tôi ở trên gác cao, nước vì thế không có. Thành ra có khi đợi hàng giờ mới được tắm. Lâu rồi cũng quen dần đi, anh ạ.

Hung ngừng, đứng dậy quay thêm một nấc nữa che quạt máy chạy mau hơn. Rồi anh ta quay lại hỏi :

- Anh đã thấy nóng chưa ?

- Vâng, nóng quá.

Tôi đã quen với cử chỉ chậm chạp của bạn. Và chính tôi cũng bắt đầu thấy tay chân nặng nề, không muốn cất nhắc cho nhanh nhẹn mạnh mẽ nữa.

Hung nói tiếp :

- Ban ngày thì thế; tối đến sao thì giờ nó lâu dài thế, hình như không thể làm gì cho hết được. Xem sách ? Nóng và nhức đầu. Đi xem chớp bóng mãi cũng chán. Đánh bạc ? Họ sát phạt nhau dữ lắm, những tôi không thích. Chỉ còn cái thú tối hôm qua của chúng mình.

Hung mỉm cười nhìn tôi, nụ cười tôi thấy chua chát và mỉa mai lạ. Có lẽ anh tiếc thừa còn cương quyết, chống lại với nóng bức, với hoàn cảnh. Tôi muốn an ủi anh một câu, nhưng không biết nói gì :

- Trời oi thật. Quạt vận thế này mà vẫn thấy bức.

- Rồi cũng phải quen. Bây giờ tôi không thấy nóng như trước nữa. Tôi thuần rồi.

Hung thuần rồi thật. Phong thổ oi bức nặng nề của Nam-vang, cuộc đời chậm chạp của những người chung quanh đã thắng sự hoạt bát linh mãnh của anh. Anh đã bị lừa vào khuôn khổ chung.

Sự thất bại bao giờ cũng buồn, Tôi đứng dậy từ biệt, thấy cần phải tìm đến những chốn hoạt động hơn để thoát ra ngoài cái không khí nặng nề này. Hung vâng lặng bắt tay tôi, và lúc tôi sắp sửa quay đi, anh làm như chợt nhớ ra một điều :

- À này... hay anh cũng xin đổi lên trên này cho có bạn, ở mãi Sài-gòn chán chết. Anh nên nghe tôi. Về đây, anh sẽ được rồi hơn và được tự do hơn. Tôi cho hai tháng quay cuồng ở dưới ấy không bằng một ngày thông thả ở đây đâu !

CON ĐƯỜNG RÂM MÁT

Trung ăn vội vàng để còn về bàn giấy làm việc. Theo thói quen, chàng không ăn sáng ở nhà, ngày nào cũng đến sớm đúng giờ rồi lên ra nhà người gác ăn. Lúc chàng đến, gian phòng nhỏ đã chật ních những người cùng sở. Quanh chiếc bàn kê góc tường, năm sáu ông ký châu đầu vào nhau, còn thì ngồi trên phản hay đứng dựa vào tường. Người nào cũng có vẻ vội vã như Trung cả. Họ nói chuyện huyên thiên, tiếng nói xen lẫn vào tiếng đĩa bát chạm nhau.

Trung không để ý nghe, xong những mẫu chuyện vẫn lọt vào tai chàng, những chuyện quanh quẩn về công ăn việc làm trong sở.

- Này, thằng « Chếch » hôm qua bị cụ Chánh cho một mẻ, nghe rõ sượng tai ! Thật là hết cả làm bộ.

- Nó bị mắng trước mặt bác à ?

- Không, tớ nghe trộm đấy chứ.

- Thế còn chuyện Tín với lão « Béo » bây giờ ra làm sao ?

- Chưa làm sao cả.

Trước chàng còn tò mò để ý đến những câu chuyện ấy, nhưng sau một năm làm việc, Trung đã quen tai nên chàng cứ lẳng lặng cắn bánh tây và cố nhai cho thật nhanh.

Bỗng có người vỗ vào vai Trung. Ngoảnh lại thì ra Cần, một bạn đồng nghiệp ngồi cùng một phòng với chàng.

- Cái gì thế, bác ?

- « Xồm » nó đang gọi bác inh cả lên đây.

- Thế à !

Trung hốt hoảng, nhai chệu chạo miếng bánh tây cuối cùng, gọi lấy nước uống.

Nửa phút sau, chàng đẩy cửa buồng giấy, cô lấy dáng tự nhiên :

- Thưa ông gọi tôi ?

Ông « Xồm » nhìn Trung bằng cặp mắt nghi ngờ, nhưng thấy Trung nhìn thẳng vào mặt mình ra vẻ ngây thơ chân thật, ông chỉ vào chồng giấy để cạnh bàn :

- Anh làm xong cho tôi mấy tập tập hồ sơ này. Và nhớ bảo ông Hậu vào đây cho tôi.

Trung gật đầu, nhận tập giấy của mình trở về bàn giấy. Trong phòng im phắc, một cái im lặng cường bách, nặng nề.

Trung cặm cui tính toán hơn nửa giờ, không ngừng mặt lên lần nào, nhưng mọi việc xảy ra chung quanh, chàng đều thấy rõ. Hình như chàng quen gần phòng quá rồi, nên có một linh khiếu riêng báo cho chàng biết mọi sự thay đổi xảy ra. Trước mặt chàng, phía bên kia bàn, Hậu to béo đang ngồi ngủ gật sau một chồng sách to và cao quá đầu. Xa hơn nữa là Cần và Xích ; anh chàng này ngồi cắm đầu xuống, tay phải cầm bút nhưng không viết, tay trái bỏ thông xuống để giấu chiếc bánh

tây cặp chả thỉnh thoảng lại đưa lên miệng nhai một cách im lặng và dè dặt.

Bỗng có tiếng giấy tây, rồi tiếp liền tiếng mở cửa. Hậu choàng thức giấc giờ tay lên như đương muốn với một quyển sổ, và Xích ngậm miệng lại ngả đầu xuống hồ sơ nhanh nhẹn viết.

Riêng Trung vẫn cắm đầu xuống tính. Không phải là chàng thích làm việc. Công việc hằng ngày đối với chàng cũng như đối với các bạn đồng nghiệp của chàng : cộng, nhân rồi chia, những bài toán dễ dàng và chán nản ấy không thể làm chàng ham mê được. Nhưng hôm nay, chàng thấy cần phải làm việc, nhất là sau khi ông chủ không có mặt ở đây nữa ; Trung muốn tỏ ra với chính mình rằng Trung làm việc không phải là vì sợ hãi ai.

Tuy nhiên, một lúc sau, Trung đã quên hẳn ý định của mình, lên tiếng xen vào câu chuyện đương nở. Tiếng nói mỗi lúc một ồn ào hơn, cho đến khi có tiếng giấy ở xa đưa lại, mới im bật như có ai bịt.

Trung ngồi tính đã lâu lắm. Bỗng Trung thấy chói mắt, ngừng đầu lên. Ánh nắng xiên qua cửa sổ chiếu sáng một góc bàn giấy. Trung đứng dậy ra đóng cửa. Một làn gió mát lùa vào tóc chàng. Trung thở mạnh, đứng dừng lại bên cạnh cửa sổ mở rộng.

Cửa sổ nơi Trung ngồi trông xuống khu vườn hoa vòng quanh sở về phía đẹp mắt nhất. Đứng đây, chàng có thể nhìn rõ cả con đường rộng, trải gạch nón, đi thẳng vào công sở. Con đường nổi màu hồng tươi trong những bồn có cắt phẳng, xanh màu mạ non. Hai bên đường trồng long não. Không biết những cây này trồng từ bao giờ mà thân to từng ôm, vút mọc lên cao, cành lá

xòe ra, giao lại với nhau và kết thành một vòm xanh cao rộng, đan bằng những mảnh lá thon lắt tẩn in lên nền trời. Ánh nắng lọc qua tấm thảm mỏng ấy trở nên êm dịu lạ lùng. Xa hơn nữa là đường phố vắng.

Ngày nào đến sở, Trung cũng qua con đường râm mát ấy, và đến lúc ngồi vào bàn giấy, mắt Trung không khỏi nhìn rặng cây cao lá nhỏ. Nhưng mọi lần, trong cảnh thờ ơ, Trung chỉ một đôi khi để ý đến những cô thiếu nữ thướt tha đi qua trong bộ áo màu như đem lại cho Trung một hứng thú bất ngờ trong cái đời tầm thường của chàng. Hôm nay đứng cạnh cửa sổ trông ra, tự nhiên Trung thấy một cảm giác mới mẻ và lạ lẫm. Có lẽ vì chàng cảm cùi lâu quá nên một cơn gió nhẹ, một vốc ánh sáng cũng đủ hứng nắng lòng chàng ? Hay là vì buổi sáng xuân hôm nay đẹp hơn mọi buổi sáng ? Trung không hiểu rõ ; chàng đã ngạc nhiên nhận thấy bỗng dưng trong một giây phút bất ngờ, cả tâm hồn chàng thoát hẳn ra ngoài người chàng, rồi bỏ căn phòng và bay bổng giữa đám lá non, nó giỡn nhẹ nhàng trong những tia nắng ấm.

Chuông đồng hồ trong phòng giấy bỗng buông mấy tiếng rè rè. Trung giật mình :

- Đã mười một giờ rồi. Chóng quá.

Trung vội khép cửa quay về bàn viết để làm nốt cái tính đương bỏ dở. Nhưng Trung lúng túng lầm lẫn, càng cố để ý vào làm càng sai. Bực tức, chàng ném mạnh quản bút xuống bàn, khoanh tay đợi giờ « tan hầu ».

Chiều hôm ấy và những hôm sau, Trung vui thích được hưởng một hứng thú mới lạ trong đời cạo giấy tầm thường và yên ổn của chàng. Trung sinh ra đấng trí, không cặm cụi tính toán như trước nữa; ngồi ở bàn giấy, chốc chốc Trung lại ngẩng lên nhìn ra ngoài cửa sổ lúc nào cũng mở rộng, Trung tò mò té nhận từng sự thay đổi cỏn con xảy ra trên con đường râm mát giữa hai rặng long não. Con đường ấy bây giờ là một người bạn tâm tình của chàng. Trung buồn những lúc đường vắng tẻ hay lúc những lá vàng theo gió rụng ào ào xuống từng lớp; Trung thấy lòng vui rộn rịp với những cảnh lá non xao xuyến trong ánh nắng hay óng mượt sau trận mưa rào.

Một buổi sáng quang mây, Trung nghe rõ tiếng chim hót trên cây, trong như ở tận trời xanh muốt rơi xuống. Lúc ấy, Trung cảm thấy bàng hoàng như người say, cả thể phách và tâm thần. Trung như muốn rơi vào khoảng trời xanh đẫm tiếng chim xa. Tiếng chim đọi trong trí Trung hình ảnh mung lung của những xứ xa lạ ở tận đâu đâu, xa như những mẩu trời thấp thoáng sau lá cây, hình ảnh những lâu đài trắng lệt trong rừng, những đảo bông-lai lênh bênh trên mặt đại dương xanh hơn da trời. Bao nhiêu ước vọng thâm kín của một linh hồn ưa phiêu lưu bấy lâu đọng lại một nơi, nay như gặp dịp bùng ra, nhóm trong lòng Trung một ngọn lửa không bao giờ dập tắt được nữa.

Trung mê mải, không biết rằng mình đương bỏ thông bai tay, ngã người lên ghế nhìn ra ngoài, quên cả chồng giấy xếp ở cạnh.

- Anh ngắm gì ở ngoài kia thế ?

- Không... Không...

Trung hốt hoảng trả lời không lên tiếng...

Khi còn lại một mình, Trung mỉm một nụ cười chế giễu. Chàng có lấy việc ăn lên là cần đâu ! Những việc ngày trước chàng cho là quan trọng bây giờ hoá ra không quan trọng nữa rồi. Tuy vậy, chàng vẫn giở tập hồ sơ ra đọc. Chữ như nháy múa trước mắt, nên một lát sau Trung đã ngược mắt nhìn qua cửa sổ.

Một chiếc xe tay đi ngoài phố xa. Trung trông từ từ tiến như trôi trong sự yên lặng. Vài ba người ở bên kia hè vừa đi vừa nói chuyện ; thỉnh thoảng gió đưa lại phía Trung một vài tiếng cười ngắn. Trung cảm thấy họ đương sung sướng trong ánh nắng và tự nhiên chàng không giữ nổi lòng ghen tị.

- Mà nào họ có biết họ sung sướng cho cam ! Gió, ánh nắng, không khí trong mát, sự êm-tĩnh trôi qua, nào họ có biết hưởng, biết ngắm nghía những thứ quý báu ấy !

Trung tự kiêu rằng chàng hơn những người kia, nhưng trong cái thú tự kiêu, Trung thấy ngấm ngầm một nỗi đau đớn :

- Nếu ta là họ, ta sẽ mỗi bước một đứng lại dang tay mà thở mạnh, và để cho ánh sáng mặt trời mơn trớn da thịt.

Trung chưa chát nghĩ :

- Nhưng ta phải ở đây, cặm cùi.

Chàng chặc lưỡi một cái, cầm lấy bút :

- Tám chín bảy mươi hai.. Viết hai, nhớ bảy...

Trung bỗng nghĩ đến gia đình, đến vợ con, đến những dây vô hình ràng buộc chàng vào cái bàn giấy bề bộn trước mặt. Hàng trăm ngàn người khác cũng như chàng, có sao đâu ? Họ còn lấy làm mãn nguyện nữa. Chàng không như họ nữa trong một lúc, cuộc đời tự do khoáng đạt đã theo gió và ánh sáng ủa vào gọi chàng rồi.

Nhưng chàng không đi đâu được. Tiếng gọi kia bây giờ không như bữa đầu nữa, chỉ làm cho Trung thêm tức và thêm khổ. Trước kia, Trung làm việc tuy không có hứng thú nhưng cũng không buồn nản. Bây giờ mãi mãi về sau, chàng thấy cầm bút là một điều khổ cực. Một nỗi chán ngán mênh mông khiến Trung ngừng bút trước khi viết tờ trình hay cộng sổ ; Trung tựa hồ nom thấy một cách sâu xa sự vô ích phi lý của công việc và của cả đời chàng.

Ngoài kia ánh nắng vẫn nô giỡn trên ngọn cây, con đường râm mát vẫn vang lên tiếng chim ; cảnh vật như gọi Trung đến những cuộc đời xa lạ và tươi đẹp. Một chiếc ô tô vui ngang qua, lấp lánh. Tư tưởng Trung theo chiếc xe; chàng tưởng tượng xe đưa chàng đến những vùng đồi núi nhíp nhàng, cạnh những con sông trong vắt, những rừng cao cả, những đô hội lộng lẫy, những cuộc đời náo nhiệt, hùng tráng và xa xôi.

Một chiếc lá khô từ từ rơi qua cửa sổ. Trung nhìn chiếc lá, chạnh nghĩ đến thân. Chàng buồn rầu nhận ra rằng mộng tưởng của chàng chỉ như chiếc lá rơi, và suốt đời, chàng sẽ bị kìm giữ trong phòng chật hẹp, tối tăm, ngay bên cạnh sự mênh mang rực rỡ, tung bừng, như những người nghèo đói đứng ngoài cửa kính nhìn vào những gian hàng ăn lộng lẫy, đầy ánh sáng và xa hoa.

Trung đứng dậy đóng cửa sổ. Hậu ngồi trước mặt, giật mình khi nghe tiếng cánh cửa đập mạnh và ngạc nhiên tưởng nghe thấy một tiếng khóc nấc lên.

SẮC KHÔNG

Hai người đã ra đến cửa tam quan. Cương đứng lại dựa mình vào gốc đại, nhìn ngôi chùa yên lặng trong cảnh chiều và nói :

- Tôi nghiệm ra rằng các nhà tu hành, theo tôn giáo nào cũng vậy, đều có một vẻ mặt riêng. Nhà sư ta vừa gặp, tôi thấy hao hao giống nhiều vị cổ đạo quen tôi : họ đều có một khuôn mặt khắc khổ, không sao lẫn được.

- Tôi không dám chắc. Đời các nhà sư bình tĩnh, phẳng lặng như ao tù thì họ còn đau đớn gì mà nét mặt khắc khổ được. Theo ý tôi...

Cương ngắt lời bạn. Chàng nói bằng một giọng trầm, như chứa chất một tin tưởng rất chắc chắn :

- Anh làm !

Cương ngừng mọi giây, nhìn ánh mặt trời yếu ớt chiếu ngang vào gác chuông, thung thính nhắc lại :

- Anh làm. Anh có quan sát mặt biển cả bao giờ không ? Những buổi chiều sắp có giông bão, mặt biển yên lặng lạ lùng. Nhưng chính lúc ấy, những làn sóng ngầm rất bạo liệt đương chuyển động cả đáy biển. Đời nhà sư cũng vậy, anh ạ, chỉ phẳng lặng ở bên ngoài.

Thái cười mai mỉa :

- Và cả ở bên trong nữa !

Cương không trả lời, mắt lơ đãng nhìn vào quăng không. Sự tịch mịch chung quanh tăng lên dần với bóng chiều. Thái nhìn bạn :

- Anh nghĩ gì mà thờ thần cả người ra thế ?

- Tôi nghĩ đến một câu chuyện xảy ra cách đây đã lâu, và vai chủ động là một nhà sư sống một đời phẳng lặng như anh vừa nói. Đến mãi bây giờ, tôi vẫn không quên được. Câu chuyện người khác cho là rất tầm thường nhưng tôi thấy hàm một ý nghĩa rất sâu xa.

Anh biết chùa N...ở vùng Bắc đấy chứ ? Nhưng có lẽ anh không biết; anh có hay vắng cảnh chùa chiền đâu. Một ngôi chùa hẻo lánh vắng vẻ gấp trăm cảnh chùa này. Chùa làm trên sườn đồi, trong đám thông gió, mặt nhìn xuống một con sông nhỏ. Chung quanh là đồng ruộng chạy mãi đến tận chân trời. Mênh mông êm tĩnh, anh ạ. Chiều chiều, lúc mặt trời lặn, nghe chuông chùa thông thả rơi từng tiếng một, đến anh cũng phải cảm thấy tâm hồn tiêu tan vào sự buồn nản vô cùng của hư không. Mỗi tiếng ngân vang đi rất xa, lắng tai như nghe thấy sự rung chuyển của không khí trong êm lặng. Tôi chưa thấy một ngôi chùa nào tĩnh mịch hơn ; dấu linh hồn đương xúc động mạnh đến đâu, ở đấy cũng phải trở lại bình tĩnh với sự bình tĩnh vô cùng của cảnh chùa.

Trụ trì chùa N.. là một vị sư ông ngoài ba mươi tuổi, ít nói ít cười, vẻ mặt lạnh lùng, và một chú tiểu ngây thơ, mộc mạc. Sư ông không biết ở đâu đến, nhưng thật là một vị sư cần mẫn, lúc nào cũng tụng kinh, niệm phật. Ở vùng ấy, ai cũng mến phục, có lẽ kính nể sư ông nữa ; thấy sư ông bao giờ cũng trịnh trọng

ng nghiêm trang, người ta thì thăm bảo nhau rằng sư ông là một vị chân tu đã đến cõi nát bàn ngay trong đời hiện tại.

Cuộc đời của sư ông êm ả quá, ngày này sang ngày khác trong sự tĩnh mịch phẳng lặng. Mặt ao tù, như anh bảo. Nhưng thật ra là mặt biển khi lặng sóng.

Một mùa xuân kia, mơn mớn như má cô gái dậy thì. Hai cây đào trồng cạnh cổng chùa và mấy cụm mầu đơn thì nhau nở hoa; mùi hoa cam, hoa bưởi ở ngoài vườn, gió đưa vào chùa, pha trộn với mùi hương trầm những chòm lộc non xanh dòn chung rượu.

Thiện nam tín nữ diu dập đến chùa lễ bái và vãng cảnh. Trong mưa phùn, những mầu quần áo rực rỡ làm tươi hẳn cảnh chùa vốn lạnh lẽo quanh hiu, khiến cho ai nấy đều có cái cảm tưởng là cả đến ngôi chùa cũng sống lại với mùa xuân.

Trong những ngày vui vẻ ấy, dễ thường chỉ có sư ông là vẫn thản nhiên lãnh đạm, không cười nói, tâm trí bận theo đuổi một giấc mộng xa xôi huyền bí. Đời của sư ông về bên ngoài, vẫn bình tĩnh một cách dị thường. Ai có tinh ý lắm mới nhận thấy sư ông gầy đi, mắt sâu hơn, má hóp thêm. Người ta bảo đó là vì sư ông thức khuya nhiều quá, và kể chuyện với nhau rằng có đêm, những đêm hương thơm của hoa cỏ nồng nàn quá, trống làng đã đổ canh tư rồi mà vẫn còn nghe thấy tiếng mõ đều đều vọng ra ngoài đồng vắng.

Một ngày về cuối xuân, trời mưa bụi, không khí ẩm và nóng như báo trước những ngày hè sắp tới một ngày người ta thấy chân tay rời rã, máu đọng lại trong các mạch. Khách thập phương đến lễ đông, nên sư ông bận trên chùa từ sớm, hương trầm nghi ngút xông lên suốt cả buổi.

Mãi đến quá Ngọ, sư ông mới xuống nghỉ dưới gian nhà tổ. Sư ông ngồi yên, hai tay, mỗi một đặt lên cặp đùi gầy, mắt mở to nhưng không trông thấy gì hết.

Bỗng chú tiểu ở ngoài chạy vào, vừa thở vừa nói :

- Bạch cụ... hai người đến vắng cảnh chùa ban nãy ạ... Họ đem nhau đến sau tháp, bầm cái tháp lớn ạ...

- Thật thế à ? Gọi ông lý mau !

Sư ông đứng phắt dậy, mắt sáng quắc, mặt tái đi và chân tay run bập lên.

Ở ngoài mưa đã tạnh. Một mảnh trời xanh lộ ra sau những đám mây xám. Một ngọn gió êm, lời lá đưa lại hương thơm nhẹ của hoa cỏ. Nhưng sư ông không còn vẻ thản nhiên lúc thường ; trong khi đợi lý dịch, sư ông cuống lên như một con thú dữ; đi đi lại lại trong phòng một cách nặng nề hấp tấp.

Vừa thoáng thấy lý trưởng, sư ông chạy xốc ra :

- Mô phật ! nhờ chư ông bắt giùm. Thật họ làm dơ bẩn cả nhà chùa.

Sư ông hỏi chú tiểu dẫn đường đi ngay để bắt cặp gian phu dâm phụ. Những nét binh thần trên mặt sư ông, ai cũng trông thấy rõ đã rối loạn vì lòng phần nộ :

- Bắt lấy chúng nó 1 !

Nhưng tiếng động đã đánh thức cặp nhân tình đương mê mải say sưa. Thấy bóng người họ vội vàng lẫn trốn. Người đàn ông nhanh chân chạy thoát, chỉ còn lại người đàn bà bị bắt dẫn đến trước mặt nhà sư.

Sư ông đăm đăm nhìn người đàn bà từ đầu đến chân như nhìn kẻ thù. Đôi mắt sắc của sư ông sáng lên và theo dõi từng cử chỉ của cô ả; dừng lại một giây trên đôi vai tròn trĩnh để hở trong chiếc áo chưa cài hết khuy, rồi nhìn thẳng vào khuôn mặt trắng đầy phấn và cặp môi đỏ chót. Nét mặt sư ông tỏ ra vẻ giận dữ và khinh bỉ đến cực độ.

- Cô ả ăn mặc lòe loẹt như một gái giang hồ, vẻ mặt lo lắng, hai tay chấp lại van xin, mắt nhón nhác nhìn sư ông và mọi người như năn nỉ.

- Xin cho dẫn lên huyện !

Tiếng nói rít, đầy oán hận của sư ông khiến ai nấy giật mình. Lý trưởng lưỡng lự một giây.

- Trời chiều mất rồi, bạch cụ. Có dẫn lên huyện cũng không kịp. Hay là... cụ cho giam tạm ở chùa cho đến mai.

- Không thể được ạ.

Nhà sư nhất định từ chối và nhờ vậy cô ả kia được tha, sau một hồi sĩ mắng. Sư ông nhìn cô ả sửa lại vành khăn, xốc lại quần áo rồi lúi thủi bước ra khỏi tam quan.

Đêm hôm ấy, sư ông thức khuya lắm. Tiếng mõ cứ đều đều đổ dồn vào yên lặng. Và hôm sau, người ta ngỡ ngác kháo nhau rằng sư ông đã bỏ chùa ra đi, không biết là đi đâu. Người thì bảo sư ông hóa điên, người suy nghĩ hơn, bảo sư ông không muốn tu ở một ngôi chùa đã ô uế, trốn đi tìm một ngôi khác, tĩnh mịch hơn.

Sự thật không ai ngờ đến cả. Sư ông đã cởi trả áo nhà chùa, trở về với đời nghiệp « chướng ».

Cương ngừng lại, châm thuốc hút một hơi dài. Làn khói quyen lấy hai người. Thông thả, ở trong chùa, ngân nga tiếng chuông thu không, như điểm cuộc đời yên lặng trong cảnh tịch mịch hư vô.

Thái yên lặng nhìn bạn. Cương đưa mắt nhìn theo khói thuốc bay, chậm rãi nói :

- Đây anh xem. Cuộc đời phẳng lặng của sư ông chùa N... là hầu hết cuộc đời của các nhà tu hành. Phẳng lặng ngoài mặt, nhưng bên trong rối loạn vô cùng. Thật là một bãi chiến trường. Bãi chiến trường của tín ngưỡng và dục vọng. Đề nén dục vọng không phải dễ dàng; trải lại nhà tu hành mỗi lúc mỗi đau khổ lắm mới giữ được mình. Cuộc chiến đấu càng lâu càng tăng vẻ mãnh liệt : phần nhiều thì ngọn lửa lòng cháy một ngày một bốc, cho đến lúc làn gió nhẹ bên ngoài thổi qua cũng đủ làm bùng to lên.

Những ngày xuân ấm là những ngày đau khổ nhất cho các nhà tu hành; chung quanh họ, từ bông hoa ngọn cỏ cho đến muông thú, thấy đều say mê trong thanh sắc, trong dục vọng, riêng các nhà sư phải sống theo một điệu riêng, điệu của hư vô, của cõi chết. Nhưng nhắm mắt lại, chắc họ còn cảm thấy gió xuân mơn trớn như chiếc hôn nhẹ, và lúc gõ mõ tụng kinh, nhiều hình ảnh khêu gợi chắc đương lả lơi trước mắt.

Tôi nghĩ mà thương sư ông chùa N... ngày rằm tháng giêng, những dáng điệu vô tình lả lơi của các cô gái đi chẩy hội, màu áo và hình sắc, mùi phấn và nước hoa lẫn vào hương trầm, ngân áy thứ thừa sức cám dỗ một người, và người bao giờ cũng yếu đuối. Anh đừng tưởng sư ông phần nộ nhìn cô gái giang hồ là vì lòng tôn trọng luân lý : sư ông lúc đó đương chống giữ với sự cám dỗ bên ngoài, và vì thế sinh ra thù oán đến căm hờn nguồn rễ của dục vọng, người đàn bà. Lúc sư ông nhìn một cách ghê tởm và khinh bỉ thân thể cô gái giang hồ, tôi chắc là lúc thân thể sư ông rung động vì dục vọng bị đè nén, và sư ông đã ghê tởm và khinh bỉ chính người sư ông mà không biết. Ngọn lửa nhóm trong lòng sư ông đã cháy lâu rồi, không thể dập tắt được. Đôi vai tròn và trắng của cô ả chỉ là một giọt dầu đổ thêm vào đám lửa đương ngùn ngụt...

Ngừng một giây, Cương buông từng tiếng một, như vừa nói vừa nghĩ :

- Sư ông bỏ chùa là phải.

Chung quanh hai người, trời đã bắt đầu tối xẫm. Thái nghe tiếng bạn nặng nề rơi vào quăng không, như hàm súc một sự cảm động rất mạnh nhưng ngấm ngầm.

Chàng đột ngột hỏi :

- Sao anh biết rõ tâm lý nhà sư ấy đến thế ?

Cương không trả lời. Chàng mỉm cười, đôi mắt nhìn vào trong đêm như nhìn một ký vãng mù mịch. Thái ngạc nhiên nhìn, và bỗng nhận rõ mặt Cương nổi bật lên trong tối, mắt sâu, má hóp, vẻ khắc khổ như mặt kẻ tu hành,

DƯỚI LÀN SÓNG

Đã mười hôm, mưa tầm tã. Mực nước lên cao dần. Trống hô đê đánh liên thanh không dứt. Tiếng trống đều đều gọi trong linh hồn dân quê những nỗi hãi hùng man mác, nghe buồn thảm như tiếng trống ngũ liên một đêm tối trời. Dân phu từng đám trên đê, đắp cù, đan tre trong một không khí yên lặng ghê sợ. Mấy ông kỳ mực, quần ống cao ống thấp, ngồi xổm dưới túp lều trống gió, vẽ mặt bơ phờ nhìn theo chiếc xe « quan » đi về phía huyện lỵ. Chiếc xe tay khấp khểnh nhọc mệt lần trên con đường gồ ghề; một chú lính lệ tay xách chiếc điều ông chạy theo sau.

Trong một đám dân phu, Mịch đang nai lưng làm việc. Anh vác từng thúng đất đào ở một thửa ruộng gần đấy đem lên mặt đê để

đắp cù. Thỉnh thoảng, mệt, anh đứng lại thở, nhìn ra mặt sông, lắc đầu lo ngại. Sông đỏ mênh mông, chảy từ từ như một huyết quản khổng lồ của con quái vật nào. Mịch đưa mắt theo những đám bọt vẩn, những thanh củi lạc từ từ trôi về miền hạ du, mơ màng nghĩ đến cảnh rừng thâm âm u là nơi mưa lũ đuổi những lá, những cành các thứ cây lạ trôi về. Cảm giác ấy thoáng qua trong óc Mịch như một tia chớp rồi Mịch lại quay trở lại với công việc. Mịch hí hục vác, nhanh nhẹn, nhịp nhàng, không hề nghĩ đến cái có bắt Mịch ra đây làm việc công.

Trưa hôm ấy, trời hửng nắng. Mọi người trông nhau, tươi tỉnh hẳn lại, Mịch vui vẻ ngồi ăn bữa cơm trưa. Anh đói nên ăn rất ngon miệng. Vài bát cơm khoai, mấy con cá kho muối, anh thấy hương vị đậm đà, nên lúc giờ cơm đã hết, anh chép miệng nói một mình :

- Giá có cơm nữa mà ăn nhỉ !

Bỗng Mịch nghĩ đến gia đình. Anh băn khoăn tự hỏi :

- Chẳng biết hôm nay mẹ cái Ốc có mò được con cua nào không ? Rõ khô... Minh ở đây còn có cơm ăn, chứ mẹ con nó biết nuôi nhau bằng cái gì ?

Mịch thở dài nghĩ đến cảnh nhà bần bách. Có vài sào ruộng công đề cấy cấy thì đã đem cầm cố đi cả : anh chỉ còn nghề làm mướn để sinh nhai. Nhưng anh không bao giờ bận lòng oán thán, vì anh yên trí rằng ở trên đời, sự khổ sở, cơ cực là phận của anh, còn sung sướng, thong thả là phận của người khác.

Chiều đến, công việc hộ đê có vẻ uể oải. Mấy ông kỳ mục, được hôm tạnh ráo, ngồi đánh tổ tôm với nhau trong điểm. Dân phu thì tùm nồm tùm ba ngồi trên bờ đê than thở.

- Nước năm nay to y như năm Dần...

- Có lẽ hơn, bác ạ.

Ai nấy buồn bã nhìn ra ngoài đê. Ánh tà dương viên bạc đắm mây xám nằm ngang phương tây, nhuộm tia mây đám mây lơ lửng trôi ở trên không, phản chiếu xuống mặt sông, mặt đê, xuống cánh đồng lúa non rợn xanh đến chân trời. Không một ngọn gió trong không khí nặng nề. Lòng sông mênh mông cũng

như ngừng lại không chảy nữa. Người và vật chìm đắm trong một giấc mơ êm tĩnh lạ thường...

Bỗng trong đám mây xám, Mịch nhắc thấy một tia chớp. Một lúc sau, trời tự dưng tối xầm lại; màu nước, màu mây biến ra lợt lạt trong một thứ ánh sáng mờ ảo. Mặt sông gợn sóng. Mây kéo lên khắp trời. Khoảnh khắc, dưới ngọn cuồng phong, sóng bạc đầu theo nhau nổi lên trên mặt sông mỗi lúc một mau. Mưa đổ xuống như thác. Trời tối hẳn. Tiếng trống hô đề lại bắt đầu gieo nổi kinh hoảng vào lòng người. Lấn trong tiếng tre xột xoạt tiếng sóng ì ầm vỗ vào mạn đề, tiếng trống nghe bỗng trầm như tiếng kêu cứu của một người hấp hối. Thỉnh thoảng, trong khoảng trời mù mịt, hiện ra một bó đuốc gieo ánh sáng đỏ thê thảm ra chung quanh rồi biến đi, khiến đêm tối lại càng thêm tối. Mịch, thân thể ướt át, đứng ở mạn đề cầm cọc tre xuống một cách mạnh mẽ, nhưng tuyệt vọng. Anh cảm thấy sự kinh khủng bao bọc lấy mình, như nom được sự hung hãn dị thường của những sức mạnh huyền bí vô cùng của trời đất. Trước những mãnh lực tàn khốc ấy, Mịch có cái cảm tưởng rõ rệt rằng cả anh và những người khác bên cạnh đều nhỏ nhất, yếu hèn như giống kiến, giống trùng, không thể cản trở hay kháng cự lại được.

Như đáp lại tư tưởng của Mịch, gió gào một khắc một mạnh. Hạt mưa nặng rơi trên chiếc nón lá bắn nước tóe ra chung quanh, gió thổi tạt vào một phía, khiến chàng tối tăm cả mặt mũi. Mỗi khi Mịch cúi xuống đồ đạc, anh lại nghe thấy tiếng sóng vỗ mạnh vào mạn đề như tiếng gầm giận dữ của một con mãnh thú trong cơn điên cuồng.

Bỗng cách Mịch vài trăm thước, ầm lên một tiếng lớn vang động như sấm. Theo ngay sau một tiếng kêu thất thanh rơi vào trong bóng tối. Giật mình, dân phu ai nấy đều dừng tay, yên lặng. Họ có cái cảm giác rằng một tai nạn ghê gớm vừa tới. Trước mặt họ, những hình ảnh khốc hại thoáng hiện ra, những hình ảnh họ đã từng biết : cánh đồng lúa xanh mềm biến đổi ra hồ nước mênh mông, nhà cửa đổ sụp trôi theo dòng nước, đàn bà trẻ con nheo nhóc chạy lụt... Mịch sực nhớ đến vợ con. Anh kinh động lo lắng. Nhà anh ở ngoài đầu làng, gần cây đa lớn bên đường và nếu nước chảy xiết về, anh sợ không đủ vững.

- Phải về, phải về mới được.

Tiếng nước reo mỗi giây một rõ. Mịch hồi hộp nhìn lên. Hai bên bờ hội khẩu, dưới ánh sáng mờ tỏ của vài bó đuốc bật ngọn trước luồng gió dữ, bóng người lung lay trên nền trời đen thẫm, dẹt nên một cảnh tượng ghê sợ. Mịch rùng mình. Anh nhìn con nước xối vào cánh đồng ầm ầm như thác ngàn đổ, mãnh liệt không có sức nào cản nổi. Anh nhìn chung quanh. Toàn những bộ mặt lọt tái diễn tả bao nhiêu nỗi khủng khiếp ngấm ngấm.

Hơn một giờ sau, Mịch mki tìm được một chiếc thuyền nan. Anh nhân lúc lính vô ý, trốn thoát nhảy xuống thuyền, tâm trí để hết đến việc trở về làng. Một tay anh cầm gáo tát nước ứ ra ngoài, còn một tay ra sức chèo. Trong đêm tối, hạt mưa nặng vẫn ào ào đập lên chiếc nón lá, gió vẫn thổi mạnh. Con thuyền bị trôi băng trên mặt nước. Mịch phải để ý giữ gìn từng li từng tí mới khỏi sóng đánh úp. Anh thuộc đường nên lắm khi ngược nước, chiếc thuyền con có chèo chành nhưng đi vẫn thoát.

Nửa giờ qua, Mịch thoáng thấy bóng cây đa cổ thụ in đám lá đen kịt lên màu trời đen xám. Lòng anh hồi hộp, phấp phồng. Anh vẫn biết trong lúc nguy kịch, trong làng không còn ai nghĩ đến vợ con anh. Anh chỉ còn cậy vào sức mình. May mà vài mươi con sào nữa là anh về tới nhà. Vợ anh chắc lúc này đang ngồi ẵm con trên nóc túp lều tranh. Ý tưởng ấy khiến Mịch chèo thêm mạnh tay. Giây phút, con thuyền đã vượt qua con đường bên gốc đa. Ngọn nước kéo chiếc thuyền về phía dưới, anh ra sức chèo ngược lên, con thuyền ở giữa hai cái mãnh lực gần bằng nhau đứng im mọi chỗ. Bỗng Mịch nghe trong khoảng đêm tối một tiếng kêu cứu, tiếng kêu hốt hoảng bao hàm bao nhiêu nỗi kinh khủng. Chàng rần hết sức, vượt qua ngọn sóng, giơ tay vớ lấy một cành đa. Con thuyền nhẹ bỗng lên, những đợt sóng réo theo nhau chạy về phía dưới. Mịch hồi hộp nhìn về nhà, kêu :

- Mẹ cái Ốc đâu ?

Tiếng gió trả lời anh. Anh gọi luôn mấy tiếng nữa cũng không ai đáp lại. Lòng Mịch rạo rức; trái tim anh đập rất mau. Hết sức, anh rún mình đưa con thuyền để sóng đâm ngang nhà, rồi hai tay anh vớ lấy cành tre giữ thuyền vào bụi tre mà anh biết là ở cạnh cổng nhà. Mất tre đâm vào cánh tay, anh cũng không thấy đau. Ánh sáng của bó đuốc nhỏ chiếu tỏa ra chung quanh. Mịch rên lên một tiếng khổ não. Anh dăm dăm nhìn về phía nhà và chỉ trông thấy vũng nước đỏ ngầu lấp lánh dưới ánh đuốc. Mắt mở to, anh trừng trừng nhìn trên mặt sông bấp bênh chiếc mái nhà lật ngược. Tuyệt vọng, Mịch sức nhớ đến tiếng kêu ban nãy, tiếng kêu cuối cùng của vợ anh có lẽ đang ẵm con thơ. Mịch run

bắn cả người, hai tay rời cành tre. Một làn gió mạnh, một đợt sóng qua. Chiếc thuyền nghiêng ngả, Mịch không vững chân, ngã ngửa người vật xuống nước...

Vài giờ sau, vùng thái dương xán lan mọc lên trong một bầu trời quang đãng, âu yếm nhuộm hồng mấy sợi mây tơ chằng trên da trời màu bạch nguyệt, dịu dàng mơn trớn cánh đồng nước lặng sóng như mặt hồ. Ánh sáng buổi bình minh tinh khiết như hồi thiên địa mới sơ khai. Nếu không có vài chiếc thuyền thỉnh thoảng lách vào mấy ngọn tre xơ xác, những sự khủng bố hồi hôm có lẽ khách du chỉ cho là một giấc mơ dữ dội.

HOA THỦY TIÊN

Vân ngồi lặng yên để sự bình tĩnh thấm vào người. Điều thuốc lá hút dở để trên đĩa sứ bốc khói lên thành một vệt xanh lam sẽ rung động lên cao dần và lặng lẽ quyen lấy bóng đèn pha lê sáng.

Trước mặt chàng, khói hương nghi ngút trên bàn thờ lộng lẫy. Những chữ vàng của hai vế câu đối hai bên nổi bật lên trên nền sơn đen. Qua chiếc màn the hồng, Vân đưa mắt nhìn chiếc đỉnh đồng ám khói, chiếc mgai màu đỏ ối, mấy cây đèn nền cổ, và hai lọ sứ cắm hai cành đào, hoa đỏ thắm như môi người.

Rồi mắt chàng lại dịu dàng lưu luyến mấy bát thủy tiên, rễ trắng muốt, lá xanh dài đương ử lấy đám nụ non còn hàm tiếu. Những củ thủy tiên ấy, Vân tự tay đã gọt, tĩa, chăm chút ngọt một tháng trời, và hôm nay chính là ngày chàng mong được hưởng kết quả công trình của chàng. Những bông hoa hàm tiếu kia như đương đợi tay người tri âm đến vuốt mới nở. Vân khao khát nhìn, mong mỗi chờ đợi hoa nở đúng giữa lúc tiếng pháo giao thừa bắt đầu nổ ran khắp nơi.

Vân là người rất yêu hoa thủy tiên. Năm nào cũng vậy, cứ đến cuối tháng một là chàng không quên mua thủy tiên về để chật cả phòng ngủ. Từ đó, chàng quên bỏ hết mọi việc, chỉ chăm chăm săn sóc đến thủy tiên. Chàng chọn những củ mập mập và nhiều dò đề tự tay gọt lấy rồi ngày ngày, chàng dậy thật sớm tĩa và rửa thủy tiên, tuy nước lạnh làm cóng cả mười đầu ngón tay. Đến hôm mừng một tết, Vân đếm từng bông hoa nở, và năm nào thủy tiên nở nhiều và đều thì không còn tìm đâu thấy một người sung sướng bằng chàng.

Bạn Vân thường bảo Vân yêu hoa như mê gái, và Vân nhớ đến lại mỉm cười một mình. Chàng âu yếm nhìn nụ thủy tiên sắp nở như muốn bảo khẽ :

- Các em lát nữa cười với anh đi.

Chàng thấy trong lòng một nỗi yêu đầm ấm và nhẹ nhàng; chàng cúi đặt chiếc hôn nhẹ lên một nụ thủy tiên ở bên cạnh chàng, trong một cái bát sứ cổ và bỗng cảm thấy thương cái mong manh của hoa, yêu cái thơm ngát của hoa. Những đoá sắp nở kia, Vân nghĩ thầm, mỗi năm lại đột nhập vào đời chàng một lần, đem đến cho chàng một thứ hương vị xa lạ và mong manh như một sự đẹp đáng yêu và đáng kể ở đời.

Vân ngồi yên lặng nghe thời gian trôi từng giây chậm chậm trong lòng và nghĩ thầm rằng giây phút sắp tới, giây phút đưa vạn vật sang năm mới mà lòng chàng đương nao nức mong mỏi, cũng mong manh như những đoá thủy tiên mong manh. Tuy vậy Vân vẫn cảm thấy cả tâm hồn chàng và mọi vật chung quanh, trong sự bình tĩnh hư ảo của đêm khuya, đương nghe ngóng đợi chờ giây phút thần tiên ấy. Lúc đó, hoa thủy tiên của chàng sẽ nở đầy và một sự gì đẹp đẽ và khác thường sẽ xảy đến để tan đi trong khoảnh khắc.

Vân cúi xuống nhìn bát thủy tiên và thấy hơi mệt ; tay đỡ má, chàng ngồi dựa vào thành ghế, lòng êm ấm và khinh khoái lạ lùng.

Bỗng có tiếng chó sủa ở xa. Vân giật mình chợt nhớ ra lời của Dung, bạn chàng, dặn chàng giao thừa đến xông nhà. Vân liền khoác áo toí mở cửa bước ra.

Gió lạnh làm Vân rung mình ; chàng khép tà áo lại rồi lần theo mấy dãy phố vắng tanh đi thẳng đến nhà Dung. Bước vào cái cổng để ngỏ then, Vân không thấy hai chậu hoàng lan để hai bên ngõ mà chàng thường đứng xem. Hơi lấy làm lạ, chàng định kiên nhẫn chờ lại cảnh vật chung quanh và giặt mình lắm lắm :

- Có lẽ ta lầm. Không phải nhà Dung.

Nhưng nhìn con đường sỏi chàng đang đứng chàng chợt nhớ ra rằng đã qua đây nhiều lần rồi. Chàng ngừng đầu lên nhìn qua mấy cây tường vi lá lăn tăn, thấy một toà nhà trắng in bóng xuống một cái ao bán nguyệt, lung linh như thực như hư. Vân chợt nhớ rằng xưa kia chàng đã từng xin cảnh tường vi, hái hoa rồi tắm mát ở dưới ao nước trong, liền bước lên thềm. Qua một dãy lan can bằng sứ, chàng vừa định gõ cửa vào thì cánh cửa từ từ mở ra. Vân cũng không lấy thế làm lạ, bước vào gian phòng, ung dung ngồi xuống ghế, cầm hộp thuốc lá để trên bàn, lấy một điếu ra hút như chàng quen làm như vậy đã lâu.

Trong gian phòng, đồ bày biện đơn giản, đều một sắc xanh mà tịnh không có một ai, chỉ thoang thoảng một mùi hương thơm mát, Vân ngồi hút thuốc thấy tâm thể nhẹ nhàng như làn khói, cố định trí nhớ xem mình ở đâu nhưng không nhớ ra được, chàng chỉ mang máng rằng cái gian phòng này chàng đã thấy một lần mà những việc xảy ra chàng cũng đã trải qua một lần. Vân nhìn bức tranh treo trên tường về một nàng tiên thối sáo, hai con hươu giỡn chung quanh ; chàng càng nhìn càng nhận ra rằng bức tranh ấy chàng đã một lần xem qua. Chàng không hiểu ra sao, quay lại phía cửa sổ bỗng trông thấy bát thủy tiên còn hàm tiếu để bên cạnh. Cái bát ấy bằng sứ sắc trong xanh, mới

thoạt thấy chàng đã đoán chắc rằng bát có vẽ nàng Thôi Oanh Oanh đứng ân ái với Trương Quân Thụy, và mấy hoa thủy tiên kia chàng đoán chắc rằng đồng hồ đồ mười hai tiếng là nổ đều ra một lúc.

Chàng đương nghĩ mơ màng, tâm trí như phiêu lưu vào một thế giới khác, một thế giới chàng đã ở qua về một kiếp trước nhưng bây giờ chàng không nhận được nữa. Bỗng trong khoảng đêm vắng đồng hồ ở đâu buông mười hai tiếng. Tiếng chuông lanh lảnh làm cho chàng nhớ lại rằng cái rèm treo ở cửa sổ kia sẽ từ từ cuộn lên. Chàng chấn định lại tâm thần, tự nhủ rằng việc đó không thể xảy ra được...

Chuông vừa dứt tiếng, Vân bỗng giật mình. Cái rèm treo từ từ cuộn lên, rồi... rồi trong khung cửa, chàng choáng váng cả người đứng dậy nhìn... nhìn một người con gái tuyệt sắc, trông chàng mỉm miệng cười. Vân băng khuâng như lạc loài vào động tiên, nhưng cái khuôn mặt trái soan, cặp môi thắm của giai nhân, chàng trông quen, quen lắm, và hai con mắt biếc như nước thu trông hình như hữu tình với chàng đã từ thuở xưa.

Vân đương ngần ngừ, nửa nhận ra người quen, nửa ngờ là giấc mộng thì người con gái đã bước vào trong phòng. Cô vận chiếc áo xanh màu lá mạ để lộ hai bàn tay trắng muốt, cô quấn một cái khăn màu vàng đề thõng xuống hai vai. Cô trông chàng mỉm cười nói :

- Chàng sao đến chậm thế. Chúng em đợi đã lâu rồi.

Câu nói dứt, Vân vẫn còn nghe tiếng vang réo rắt trong lòng chàng một điệu âm nhạc vô hình. Chàng đương ngẩn ngơ, cô đã nói tiếp :

- Chàng ngồi chơi xơi nước.

Ngay lúc đó cửa phòng sẽ hé mở và một con thị tỳ cũng mặc áo sắc xanh bước vào đưa cho cô con gái khay nước. Cô tiếp lấy rồi hai tay nâng chén khoan thai bước lại trước mặt Vân.

Vân cầm lấy chén nước thấy thoang thoảng mùi hương lạ. Chàng uống xong, trong mình khoan khoái.

Một lúc, cô con gái bỗng thưa :

- Chúng em đây mười hai người, nhưng lúc này chưa trang điểm xong. Nếu chàng có lòng yêu, em xin cho ra chào.

Lời nói chưa dứt, rèm châu đã thấy cuộn lên, rồi trong gian phòng nhỏ hương thơm sực nức, Vân thấy hơn mười người con gái đều vận áo xanh quàng khăn vàng, trông rất lộng lẫy, hoa lệ. Chàng như ngây như dại.

Chàng ngồi nói chuyện một lúc lâu, nhưng chuyện gì chàng không nhớ rõ, song rất đậm thấm mặn mà. Bỗng một cô hót hoảng nói :

- Khuya rồi các chị a.

Nói xong, các cô con gái đều cắt một mảnh khăn vàng đưa cho Vân để từ biệt. Vân đứng dậy muốn cáo từ mà lòng còn vương vấn.

Chợt một cơn gió lạnh thổi qua. Trong chớp mắt, mấy cô con gái không thấy đâu nữa, và Vân vẫn thấy mình đứng ở nhà, tựa bên cửa sổ. Chàng chỉ còn thấy thoang thoảng mùi hương và trông lên bát thủy tiên của chàng, mấy nét về nàng Oanh Oanh còn đậm nhạt trong bóng tối. Trong bát, giữa đám lá xanh, mấy bông hoa nở trắng. Chàng lại gần nhìn thấy nở chẵn mười hai bông, nhị vàng như còn nét cắt, chỉ có một nụ con vẫn bao bọc trong đài xanh.